

Day & học

Số 29 - tháng 11 | 2020

KIẾN TẠO



THẤU HIỂU SỰ
SÁNG TẠO

TOÁN HỌC KHÔNG KHÓ, QUAN
TRỌNG LÀ CÁCH XÂY DỰNG
NIỀM TIN

SÁCH VÀ TIẾNG ANH
CÓ THỂ THAY ĐỔI
MỘT CUỘC ĐỜI

HIỂU VỀ SỰ PHẠM THEO MỘT
CÁCH ĐƠN GIẢN

Số 29: Kiến tạo

Dạy thế nào?

SỰ ĐỒNG THUẬN Ở MỌI LỨA TUỔI06

Nguyễn Ngọc Diệp dịch

*HỌC TẬP DỰA TRÊN HIỆN TƯỢNG: MỘT CÁCH TIẾP CẬN
TẠI PHẦN LAN*09

Nguyễn Tiến Đạt dịch

*PHÁT TRIỂN NHỮNG KỸ NĂNG THIẾT YẾU CHO HỌC SINH
TRONG NĂM HỌC NÀY*12

Nguyễn Tiến Đạt dịch

*TRONG GIÁO DỤC ĐẦU ĐỜI, NHỮNG CÚ HÍCH ĐƠN GIẢN
TẠO NÊN SỰ KHÁC BIỆT LỚN*15

Pomona dịch

Học thế nào?

THẤU HIỂU SỰ SÁNG TẠO18

Jasmine dịch

*HIỂU BIẾT VỀ THẦN KINH HỌC GIÚP CẢI THIỆN VIỆC
GIẢNG DẠY CỦA BẠN*20

Cầm Khương dịch

*HIỂU VỀ SỰ PHẠM THEO MỘT CÁCH ĐƠN GIẢN - KỲ 1: 12
NGUYÊN TẮC VỀ DẠY VÀ HỌC MÀ CÁC BẬC PHỤ HUYNH
NÊN BIẾT*24

Giang Trần dịch

*TOÁN HỌC KHÔNG KHÓ, QUAN TRỌNG LÀ CÁCH XÂY
DỰNG NIỀM TIN*27

Đức Hà dịch

Cải tổ giáo dục

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 12: KHUNG “THÓI QUEN TÂM TRÍ”30

Việt Anh

Từ Thực Địa

SÁCH VÀ TIẾNG ANH CÓ THỂ THAY ĐỔI MỘT CUỘC ĐỜI32

Trần Thị Thu Thủy

*XU HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CỦA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY:
ĐỒNG GIẢNG DẠY.....35*

Phạm Mai Hằng dịch

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới *Dạy và Học* muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

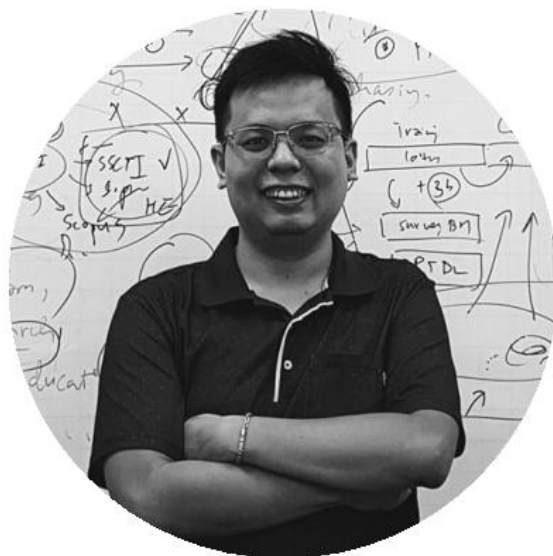
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung *Dạy và Học* có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Dạy & Học**



“*Dạy & Học* là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Tháng 11 sắp khép lại, để cho chúng ta, mỗi người có lẽ vẫn còn đâu đó chút suy tư, chút dư âm từ những câu chuyện trên giảng đường. Mỗi năm, những ngày này cho chúng ta cơ hội để xem xét lại công việc của mình, ghi nhận những điều ta đã làm tốt, cải thiện những điều còn chưa hoàn hảo. Quá trình tích cực lao động và phản tư ấy giúp chúng ta dần trở nên vững vàng hơn cả về chuyên môn và con người. Giáo dục cũng là một quá trình như thế. Theo lý thuyết kiến tạo, chỉ có sự chủ động tích cực của người học mới tạo ra kiến thức cho bản thân. Người học phải tự mình vận động, tự khám phá ra phương cách chuyển hoá những thông tin bên ngoài thành kiến thức của riêng mình. Lan toả tinh thần đó, **Đạy&Học** số 29 xin gửi tới quý độc giả chút “pin năng lượng” tiếp sức những ngày cuối năm với tựa đề **“Kiến tạo”**.

Chuyên mục “**Đạy thế nào?**” kỳ này có các bài: **“Sự đồng thuận ở mọi lứa tuổi”**, **“Học tập dựa trên hiện tượng: Một cách tiếp cận tại Phần Lan”**, **“Phát triển những kỹ năng thiết yếu cho học sinh trong năm học này”**, **“Trong Giáo dục Đầu đời, những cú hích đơn giản tạo nên sự khác biệt lớn”**.

Chuyên mục “**Học thế nào?**” có: **“Hiểu về sự phạm theo một cách đơn giản”**, **“Toán học không khó, quan trọng là cách xây dựng niềm tin”** và **“Hiểu biết về thần kinh học giúp cải thiện việc giảng dạy của bạn”**, **“Thấu hiểu sự sáng tạo”**.

Chuyên mục “**Cải tổ Giáo dục**” tiếp tục đóng góp Khung **“Thói quen tâm trí”** vào chuỗi “**30+ Frameworks Giáo dục**”.

Cuối cùng, chuyên mục “**Từ thực địa**” gồm: **“Xu hướng chuyển dịch của Phương pháp giảng dạy: Đồng giảng dạy”** cùng một bài viết chia sẻ một góc nhìn đầy nhân văn: **“Sách và tiếng Anh có thể thay đổi một cuộc đời”**.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





Sự đồng thuận ở mọi lứa tuổi

¹Chiến lược dành cho các nhà giáo dục về cách nói chuyện với học sinh của bạn về việc tôn trọng ranh giới của nhau - từ mầm non đến trung học

Grace Tatter²
Nguyễn Ngọc Diệp dịch

“Sự đồng thuận” đã trở thành một từ thông dụng gây chia rẽ đôi chút sau phong trào #MeToo³.

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/18/12/consent-every-age>

² Grace Tatter là nhà liên kết sản xuất tại On Point. Trước đây, bà là phóng viên về giáo dục cho tổ chức tin tức phi lợi nhuận Chalkbeat, tập trung vào chính sách giáo dục của Tennessee. Bà chuyển đến Boston để theo học tại Harvard về Giáo dục Sau đại học, và thực tập tại quỹ tin tức địa phương của WBUR.

³ #Metoo: là một phong trào xã hội chống lạm dụng và quấy rối tình dục, nơi mọi người công khai cáo buộc tội phạm tình dục liên quan tới những người đàn ông nổi tiếng hay quyền lực. Từ phong trào này mà những tranh cãi xung quanh câu chuyện phải làm rõ thế nào là “đồng thuận” bắt đầu dậy sóng.

Nhưng trong cốt lõi, đây là tư tưởng đã được đưa vào từ độ tuổi mầm non - quan điểm này nói lên rằng chúng ta nên tôn trọng ranh giới của nhau, để được an toàn, giữ gìn phẩm giá và xây dựng các mối quan hệ lành mạnh.

Đối với học sinh trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông, các cuộc thảo luận xung quanh sự đồng thuận, một phần sẽ liên quan đến giới tính, nhưng đối với học sinh nhỏ tuổi hơn, cuộc trò chuyện lại khác. Dạy các em về sự đồng thuận có thể để giúp các em giữ an toàn khi gặp những yêu râu xanh, nhưng cũng có thể chỉ về những điều đơn giản, chẳng hạn như việc các em muốn chơi một trò chơi hay được một bạn cùng lớp ôm - đặt nền tảng cho sự hiểu biết về các mối quan hệ tình dục sau này, cũng như đảm bảo một môi trường lớp học an toàn hơn tại thời điểm hiện tại.

Usable Knowledge⁴ đã trao đổi với các nhà giáo

⁴ Usable Knowledge: là nguồn tài nguyên trực tuyến từ Trường Giáo dục Sau đại học Harvard nhằm mục đích giúp các nhà giáo dục, nhà hoạch định chính sách, thành viên của

dục, các nhà nghiên cứu cũng như các nguồn lực xác định trước về những cách tốt nhất để thảo luận tìm sự đồng thuận ở các nhóm tuổi khác nhau, tổng hợp ý tưởng của họ thành các chiến lược sau để nói về sự đồng thuận với học sinh trong các chương trình giáo dục sớm, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông:

Giáo dục đầu đời

Phát triển vốn từ vựng. Gideon Kahn, người đã dạy ở các trường mầm non ở California và New York, chia sẻ về việc phát triển vốn từ vựng ở trẻ. Sử dụng từ vựng “nhất quán và rõ ràng” với các em nhỏ về khái niệm đồng thuận - những từ đơn giản như cơ thể, không gian và xúc giác. [*“Tôi không nghĩ rằng mình đã từng dùng từ ‘đồng thuận’ với một đứa trẻ ba tuổi trước đây”* - Kahn cho biết.] Mục tiêu là: *“Nếu một đứa trẻ không muốn được ôm bởi một đứa trẻ khác, bé có thể nói ‘Đây là cơ thể của tớ’ và bạn kia phải hiểu được”*.

Thiết lập nền tảng xã hội-cảm xúc. Kahn nói, rất nhiều chương trình giáo dục sớm tập trung vào việc cung cấp cho trẻ em các kỹ năng xã hội-cảm xúc để phát triển, và những kỹ năng này kết hợp một cách tự nhiên với khái niệm về sự đồng thuận và tôn trọng. Kahn chia sẻ: *“Trí tuệ cảm xúc, lựa chọn quan điểm, sự đồng cảm - tất cả điều này đều cho phép bạn hiểu về một cách cơ bản cảm xúc của chính mình và cảm xúc của người khác, và là nền tảng để tạo nên sự tôn trọng.”*

Dạy trẻ rằng việc bày tỏ mình bị tổn thương là việc bình thường. Junlei Li, một giáo sư tại Trường Giáo dục Sau đại học Harvard (Harvard Graduate School Of Education - HGSE), rất thích một câu nói được của ngài Rogers *“Attitudes are caught, not taught”*⁵. Hãy lắng nghe trẻ và kiểm tra cảm xúc của trẻ. Thầy Li cho biết, người lớn thường cố gắng không khuyến khích học sinh thể hiện sự buồn bã, tức giận hay khó chịu, nhưng học cách xác định những cảm xúc đó có thể giúp các em tự bênh vực bản thân khi bị tổn thương, cũng như phát triển sự đồng cảm và nhận ra những cảm xúc tương tự ở người lớn hay ở những đứa trẻ khác khi hành động của mình khiến người khác khó chịu. *“Nếu một đứa trẻ thực sự buồn, không có gì lạ khi chúng ta nói với em rằng ‘Đừng khóc, điều này không tệ lắm đâu’ hoặc chúng tôi cố gắng đánh lạc hướng các em thật nhanh để tránh không tập*

giới truyền thông, các nhà lãnh đạo phi lợi nhuận, doanh nhân và phụ huynh có thể tiếp cận được các nghiên cứu giáo dục và các phương pháp hay nhất.

5 *“Attitudes are caught, not taught”: Chúng ta không thể dạy ai đó về thái độ, nhưng chính thái độ của chúng ta sẽ gây ảnh hưởng tới người học.*

trung vào nỗi buồn” - Li nói - *“Nhưng việc thể hiện phần nào nỗi buồn hoặc sự tức giận rất quan trọng đối với việc học tập và phát triển.”*

Mô hình đồng thuận và trao quyền cho học sinh. Tất nhiên, một số sự đồng thuận dựa trên kỹ năng: học cách đơn giản đặt câu hỏi về hành vi hoặc hành động nào là phù hợp. *“Bạn thích một cái ôm hơn hoặc một cái high-five?”* Cho trẻ quyền tự quyết những gì phù hợp với lứa tuổi, như là nên ăn món ăn nhẹ nào hay nên đọc gì trong giờ kể chuyện.

Cấp tiểu học

Phân tích xem sự đồng thuận là gì. Ở lớp ba, *“chúng ta sẽ không nói chuyện về tình dục và quấy rối tình dục, nhưng có những điều mà tất cả học sinh cần hiểu về ranh giới”* - Liz Kleinrock, giảng viên tại Trường Công dân Silver Lake, Los Angeles. Một trong những bài học của Kleinrock, trong đó cô và các học sinh của mình phân tích ý nghĩa của sự đồng thuận, đã được triển khai vào mùa thu này. Một số ý tưởng cơ bản được khám phá trong bài học: ý nghĩa của việc đưa ra sự đồng thuận là gì, sự đồng thuận được thể hiện như thế nào và nên nói gì khi bạn không muốn đưa ra sự đồng thuận.

Tôn trọng và thảo luận về những gì học sinh đã biết. Học sinh của Kleinrock đã có cái nhìn sâu sắc về những trường hợp mà sự đồng thuận là một nhân tố quan trọng, ngoài việc đụng chạm hay không gian vật lý - những câu hỏi như bạn có được phép chia sẻ điều gì mà ai đó đã chia sẻ một cách bí mật với bạn không? (Trong bài học sau đó, học sinh phân biệt giữa những bí mật giống như “điều bất ngờ” và những bí mật có thể có nghĩa là một người bạn đang gặp nguy hiểm và không nên giữ kín không cho người lớn biết.) Kleinrock cho biết *“Tôi rất ấn tượng khi các em có thể nghĩ về các tình huống từ nhiều bối cảnh khác nhau”*.

Tập trung vào âm điệu của giọng nói. Học sinh tiểu học đủ lớn để hiểu sắc thái và để học rằng âm điệu của giọng nói và ngôn ngữ cơ thể cũng quan trọng như lời nói. Trong một bài đăng trên blog về Dạy tính khoan dung, cô ấy mô tả cách cô ấy đóng vai một tình huống trong đó một học sinh yêu cầu cô ấy ôm và cô ấy miễn cưỡng nói: *“Ừm, thế này được chưa?”*. Các học sinh của cô nhận ra rằng cô đã không thoải mái khi hành động, ngay cả khi cô đồng ý bằng lời nói. Cô nói: *“Tôi muốn học sinh nhận ra từ rất sớm rằng chúng có quyền đặt ra ranh giới”*.

Tiếp tục trò chuyện. Kleinrock đã không ngừng dạy về sự đồng thuận sau khi bài học của cô ấy trở nên phổ biến. Cô nói rằng: *“Bài học này không hiệu quả khi chỉ dạy một lần”*. Cô ấy tiếp tục cho học sinh cơ hội để thực hành nói lên mối quan tâm và đưa ra sự đồng thuận - hoặc không. *“Tôi muốn các có kinh nghiệm ghi nhớ vào sâu thẳm ‘Đây là điều tôi có thể nói ra’”* - cô chia sẻ.

Cấp trung học cơ sở

Hãy nhớ rằng đây là khoảng thời gian phức tạp và học sinh có thể nghe về tình dục và các mối quan hệ từ các nguồn không đáng tin cậy. Bắt đầu từ cấp hai, học sinh có thể nghe nói về tình dục và các mối quan hệ từ bạn bè hoặc từ internet. Và điều đó có thể làm các em bối rối. Trong bối cảnh giáo dục sức khỏe, hãy nhắc các em rằng các em có thể đặt câu hỏi với những người lớn mà các em tin tưởng. Lauren Schneider, một nhà giáo dục sức khỏe của Trường Công lập Somerville ở Massachusetts, cho biết: *“Có thể khó khăn đối với một học sinh trung học cơ sở để tự mình phân tích tất cả. Người lớn mà các em tin tưởng có thể cung cấp cho các em những chỉ dẫn hữu ích cho thanh thiếu niên để học cách điều hướng đúng tất cả các thông điệp khác nhau về tình dục các em đang nhận được”*.

Bắt đầu từ định nghĩa quấy rối tình dục là gì. Schneider và các em học sinh của cô nói chuyện qua các tình huống trong đó, một người lớn làm phiền một đứa trẻ hay một đứa trẻ làm phiền một đứa trẻ khác. Schneider nói, hãy vẫn nhấn mạnh vẫn giống như đối với trẻ nhỏ: *“Không ai được chạm vào em nếu không được em cho phép”* - và các em cũng nên tôn trọng ranh giới của người khác.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nói chuyện với người lớn mà các em tin cậy. Schneider nói: *“Ở tuổi này, một số học sinh nghĩ ‘Người lớn không hiểu thì thôi vậy’”*. Tuy nhiên, tôi vẫn nhắc nhở các em rằng đối với giáo viên và phụ huynh, nhiệm vụ của người lớn chúng tôi là giữ an toàn cho các em, và nếu các em có một tương tác nào khiến các em không thoải mái, có thể với bạn cùng lứa tuổi hoặc người lớn, thì lúc đó nên cho người lớn mà các em tin biết.

Bắt đầu nói về các mối quan hệ lành mạnh. Các em có thể không hẹn hò ở trường cấp hai, nhưng ít nhất cũng có thể đang nghĩ về điều đó. Schneider chia sẻ: *“Chúng tôi nói về cách nếu hai bên định làm điều gì đó, họ phải đồng ý làm điều đó cùng nhau”* có thể là nắm tay hoặc hôn, hoặc thậm chí chỉ nói chuyện. Cô cũng cho trẻ thực hành

các phản ứng cần làm để đảm bảo ranh giới của riêng chúng, vì vậy tự các em có một kịch bản của mình để làm theo khi cần.

Cấp trung học phổ thông

Yêu cầu sự đồng thuận không chỉ dành cho nam giới. Hầu hết nạn nhân của tấn công tình dục là phụ nữ và hầu hết thủ phạm là nam giới, và có vẻ các chàng trai dị tính đang bị áp lực phải ép buộc các cô gái quan hệ tình dục nhiều hơn so với chiều hướng ngược lại. Tuy nhiên, các tác giả của báo cáo từ Making Caring Common, một dự án tại HGSE, nhấn mạnh rằng tất cả thanh thiếu niên, không phân biệt giới tính hay khuynh hướng tình dục, đều có thể hưởng lợi từ việc suy nghĩ sâu sắc về cách gắn bó với ranh giới trong các mối quan hệ một cách có đạo đức và với sự quan tâm cần thiết.

Nói về sự đồng thuận và rượu. Thông thường, sự đồng thuận đi cùng với nhiều tình huống liên quan đến rượu, như trong các cáo buộc chống lại Thẩm phán Tòa án Tối cao Brett Kavanaugh, người bị buộc tội tấn công tình dục một bạn học trong một bữa tiệc trung học. Đến cấp trung học, học sinh phải nhận thức được vai trò của rượu hoặc các chất tương tự đối với sự đồng thuận. Hãy nhớ rằng nói về việc uống rượu tách biệt với việc khuyến khích uống rượu. Trong cuốn sách *“Sex Ed for Caring Schools”* của Sharon Lamb, cô khuyến học sinh thảo luận về một số tình huống mà rượu có thể ảnh hưởng đến sự đồng thuận, chẳng hạn như nếu bạn không thể biết liệu người bạn đang ở cùng có quá say để đồng ý hay không. Suy nghĩ kỹ về các khía cạnh đạo đức của quan hệ tình dục và rượu từ không gian an toàn của lớp học sẽ giúp học sinh ra quyết định trong cuộc sống thực.

Suy nghĩ về sự đồng thuận giữa các ngành. Dù một số cuộc trò chuyện về vấn đề tình dục tốt nhất nên để cho các nhà giáo dục sức khỏe đảm nhận, nhưng sự đồng thuận cũng có thể xuất hiện trong các môn học khác, đặc biệt là lịch sử hoặc văn học. Ví dụ, KQED⁶ đã xây dựng một giáo án⁷ tập trung vào lịch sử đấu tranh chống quấy rối tình dục.

⁶ KQED là một cơ quan truyền thông đại chúng có trụ sở tại Bay Area, California, điều hành đài phát thanh KQED và các đài truyền hình KQED / KQET và KQEH. Trụ sở chính của KQED đặt tại San Francisco và văn phòng tại Thung lũng Silicon của nó đặt tại San Jose.

⁷ Tham khảo thêm tại đây: <https://cdn.kqed.org/wp-content/uploads/sites/26/2017/12/The-fight-against-sexual-harassment-lesson-plan.pdf>



HỌC TẬP DỰA TRÊN HIỆN TƯỢNG: MỘT CÁCH TIẾP CẬN TẠI PHẦN LAN

¹Chris Drew² | Nguyễn Tiên Đạt dịch

Học tập dựa trên hiện tượng (Phenomenon-based learning - PhenoBL) ngày càng thu hút được sự chú ý từ khi Chương trình cốt lõi quốc gia dành cho Giáo dục Cơ bản được thi hành trong các trường học tại Phần Lan (Hội đồng giáo dục quốc gia Phần Lan, 2016). Chương trình giáo dục tại Phần Lan đã đưa ra chứng thực rằng PhenoBL là một cách tiếp cận tiên bộ với chương trình học và cũng là phương pháp sư phạm phù hợp cho những người học Thế kỷ 21.

Cách tiếp cận này phá vỡ sự phân nhánh kiến thức dựa trên môn học. Thay vì chỉ tập trung vào một môn học cụ thể như là Toán, Đọc-Viết,

¹ Nguồn: <https://www.teachermagazine.com.au/articles/what-is-finlands-phenomenon-based-learning-ap-proach>

² Chris Drew: là một cố vấn Học tập trực tuyến của đại học Swinburne Online, đồng thời cũng là người giảng dạy lý thuyết về học tập. Ông có bằng Tiến sĩ Giáo dục tại Đại học Australian Catholic, đã giảng dạy các chủ đề về giáo dục tại các trường đại học ở Úc và Anh. Việc giảng dạy và nghiên cứu hiện tại của ông tập trung chủ yếu vào các phương pháp tiếp cận thế kỷ 21 để học và dạy, học dựa trên trò chơi và trò chơi kỹ thuật số.

hoặc Lịch sử, các lớp học PhenoBL khám phá các hiện tượng nằm ngoài ranh giới các môn học (Silander, 2015). Cách tiếp cận thể hiện sự chuyển đổi sang một phương thức tư duy liên môn mới về cách tổ chức việc học tại các trường.

Tại Phần Lan, các em học sinh từ 7 - 16 tuổi được yêu cầu phải tham gia ít nhất một học phần PhenoBL đa ngành trong mỗi năm (Halinen, 2018). Các học phần này được thiết kế để học sinh có thể khám phá những hiện tượng xảy ra trong đời thực, thông qua những góc nhìn cạnh tranh hoặc bổ trợ cho nhau.

Các lớp học dựa trên môn học vẫn được duy trì, nhưng tại đó chúng chỉ tận dụng một góc độ cụ thể của môn học để giải quyết một vấn đề. Còn một học phần PhenoBL đa ngành thì khuyến khích học sinh tập hợp những hiểu biết từ mọi lĩnh vực chuyên môn để nhìn nhận vấn đề qua một lăng kính tổng thể.

Năm chiều kích của PhenoBL

Dựa trên những nghiên cứu của Vasileios

Symeonidis và Johanna Schwartz (2016), có năm chiều kích của cách tiếp cận dựa trên hiện tượng tới giáo dục: Tính tổng thể [holisticity], tính xác thực [authenticity], tính bối cảnh [contextuality], sự khám phá dựa trên vấn đề [problem-based inquiry] và quy trình học tập mở [open-ended learning processes]. Kết hợp năm chiều kích trên sẽ cung cấp một mô hình vận hành cho các nhà giáo dục khi thiết kế học phần PhenoBL.

Tính tổng thể tượng trưng cho nhu cầu giáo dục hợp nhất. Một cách tiếp cận tổng thể sẽ giải quyết một vấn đề từ nhiều quan điểm và xác định các quan điểm khác biệt có sự khớp nối với nhau hay mâu thuẫn với nhau như thế nào (Halinen, 2018). Nhìn nhận các hiện tượng từ nhiều chuyên ngành khác nhau dựa trên môn học giúp những học sinh có thể nhìn thế giới trong trạng thái phức tạp của chính nó và tìm kiếm một giải pháp trọn vẹn cho những vấn đề phức tạp.

Những yếu tố của tính xác thực và tính bối cảnh làm nổi bật tầm quan trọng của việc khám hiện tượng trong thế giới thực. Tính xác định tượng trưng cho việc áp dụng kiến thức cho những điều gì đó hữu hình, thay vì tiến hành những điều đó chỉ với những ý tưởng mang tính giả định và thuộc về lý thuyết (Symeonidis & Schwartz, 2016). Tương tự, một hiện tượng được bối cảnh hoá phải tồn tại trong thời gian và không gian hiện hữu. Chúng ta không chỉ tập trung vào chính cái “chủ đề” đó, vì nó có thể là một vấn đề khô khan khi bị phân tích một cách tách biệt với bối cảnh của chính nó. Mà ngược lại, một hiện tượng phải luôn được kết nối đến bối cảnh mà nó được nảy sinh.

Khám phá dựa trên vấn đề và quy trình học tập mở cũng là hai yếu tố được liên kết với nhau trong học tập dựa trên hiện tượng (Silander, 2015). Khi học sinh khám phá những hiện tượng, các em phải xác định và điều tra những vấn đề hoặc lĩnh vực quan tâm có thể nảy sinh. Điều này nhằm giúp học sinh và giáo viên cùng

phối hợp tạo ra các cuộc khám phá phù hợp và có liên quan đến những lĩnh vực của hiện tượng mà gây hứng thú cho học sinh.

Áp dụng PhenoBL trong lớp học

Khi thực nghiệm một bài học PhenoBL, các giáo viên và học sinh cần thống nhất chung một hiện tượng để phân tích. Sam Tissington (2019) nhấn mạnh giá trị của việc sử dụng những mối lo ngại hiện tại hoặc các vấn đề của địa phương như là bàn đạp để bước vào bài học. Tương tự như vậy, Jenna Lähdemäki (2018) đưa ra ví dụ về học sinh năm thứ 8 tại Phần Lan được hỏi về sự lựa chọn một hiện tượng liên hệ đến Châu Âu. Cùng với những tham số trên, những học sinh trong nghiên cứu trên đã chọn Auschwitz, Văn hóa ẩm thực của Đức và nghệ thuật của Châu Âu như là những hiện tượng để tìm hiểu.

Một khi một hiện tượng được xác định, những nhà giáo dục nên đưa vào những phương pháp dạy học dựa trên vấn đề, dựa trên khám phá để khởi nguồn những cuộc điều tra của chúng (Halinen, 2018; Lähdemäki, 2018).

Học tập dựa trên vấn đề bao gồm yêu cầu một lớp học đặt ra một vấn đề cần giải quyết thông qua học tập chủ động; trong khi học tập dựa trên sự khám phá sử dụng phương pháp nghiên cứu hệ thống để giải quyết một vấn đề. Trong quá trình dạy học, tôi quan tâm các phương pháp trên đã hỗ trợ cho cách thức tư duy đưa học sinh đến quy trình xác định một hiện tượng, định nghĩa một vấn đề có liên quan đến hiện tượng, và dẫn đến một cuộc điều tra về vấn đề đó.

Trong cách tiếp cận PhenoBL, giáo viên có thể cần xây dựng cấu trúc của những bài học theo cách cần thiết để học sinh chạm tới nhiều chủ đề. Symeonidis và Schwartz (2016) gợi ý rằng điều đó có thể đem lại nhiều lợi ích cho giáo viên cùng với chuyên gia khác nhau của môn học cụ thể để kết hợp với nhau giúp tăng cường sự tập trung chương trình xuyên suốt trong quá trình điều tra.

Những lợi ích và thách thức

PhenoBL có tầm nhìn hướng đến tương lai. Phương thức học tập nhìn nhận những thách thức của tương lai được đặt ra bởi nhóm đa ngành cùng nhau giải quyết các vấn đề phức tạp như sự phát triển bền vững, đô thị hoá và sự trỗi dậy của trí tuệ nhân tạo.

Cách tiếp cận này có thể giúp phá vỡ những rào cản của giao tiếp. Khi chọn xem một chủ đề từ nhiều quan điểm, học sinh có thể buộc phải đối diện với những cách thức đối lập để xem xét những khái niệm phức tạp như thay đổi khí hậu, chính sách di cư và duy trì lương thực. Bằng cách nhìn nhận thế giới trong sự phức tạp của chính nó, những học sinh được yêu cầu sống trong những khoảnh khắc của sự biến đổi và chấp nhận sự đa dạng như là diễn biến tự nhiên của cuộc sống của thế kỉ 21.

Tuy nhiên, PhenoBL cũng đem đến nhiều thách thức. Lähdemäki (2018) đã nhấn mạnh rằng giáo viên và học sinh cảm thấy khó khăn khi chuyển từ việc xác định một hiện tượng sang xây dựng một đơn vị liên môn có thể quản lý được của quá trình khám phá xung quanh hiện tượng đó. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh khám phá thông qua tìm hiểu vấn đề mà học sinh có khả năng tiếp cận được, nhưng vấn đề đó phải đủ lớn để có thể phân tích từ những quan điểm đa ngành.

Một thách thức khác cho những nhà giáo dục là cân bằng giữa quá trình tự khám phá của học sinh và nhu cầu liên tục đáp ứng và đánh giá những kết quả của chương trình. Hơn thế nữa, các lớp học dựa trên môn học không nên bị coi là thừa. Trong trường hợp tại Phần Lan, PhenoBL không đại diện cho một cuộc cải cách toàn diện về thiết kế chương trình học (Symeonidis & Schwartz, 2016). Lớp học dựa trên các môn học vẫn được duy trì. Hơn thế nữa, việc cải cách sẽ hướng đến “những chu kì học tập” trong đó các giáo viên từ nhiều chuyên ngành khác nhau

cùng nhau dạy một học phần đa môn mỗi năm học (Halinen, 2018).

Tài liệu tham khảo

Finnish National Board of Education. (2016). *New national core curriculum for basic education: focus on school culture and integrative approach*. Retrieved from <https://www.oph.fi/sites/default/files/documents/new-national-core-curriculum-for-basic-education.pdf>

Halinen, I. (2018). The new educational curriculum in Finland. In Matthes, M., Pulkkinen, L., Clouder, C., & Heys, B. (Eds.) *Improving the Quality of Childhood in Europe* (pp. 75-89). Brussels, Belgium: Alliance for Childhood European Network Foundation.

Lähdemäki, J. (2018). Case Study: The Finnish national curriculum 2016—A Co-created National Education Policy. In Cook, J. (Ed.) *Sustainability, Human Well-being, and the Future of Education* (pp. 397-422). Cham, Switzerland: Palgrave Macmillan.

Silander, P. (2015). Digital pedagogy. In Mattila, P. & Silander, P. (Eds.) *How to create the school of the future: Revolutionary thinking and design from Finland* (pp. 9-26). Oulu, Finland: University of Oulu Center for Internet Excellence.

Symeonidis, V., & Schwarz, J. F. (2016). Phenomenon-based teaching and learning through the pedagogical lenses of phenomenology: The recent curriculum reform in Finland. *Forum Oświatowe*, 28(2), 31–47.

Tissington, S. (2019). *Learning with and through phenomena: An explainer on phenomenon-based learning*. Paper presented at the Association of Learning Developers in Higher Education Northern Symposium, Middlesbrough UK.



PHÁT TRIỂN NHỮNG KĨ NĂNG THIẾT YẾU CHO HỌC SINH TRONG NĂM HỌC NÀY

¹Sarah Gonser | Nguyễn Tiến Đạt dịch

Hầu hết học sinh lứa tuổi trung học đều chưa thuần thục các kỹ năng tự tuân thủ các quy định cần thiết cho việc học tập từ xa, tuy nhiên những chiến lược đơn giản dưới đây có thể giúp giải quyết tình trạng trên.

Theo Jody Passanisi, hiệu trưởng một trường trung học cơ sở và là tác giả của MiddleWeb, với những bạn nhỏ đang tuổi vị thành niên, việc định hướng học tập từ xa trong năm học này sẽ yêu cầu một loạt các kỹ năng mà các em có thể chưa phát triển toàn diện. Thiếu đi những nguyên tắc và những quy trình của một lớp học thông thường - tức là "những hệ thống quy định" đóng vai trò giúp những đứa trẻ trong độ tuổi này học

tập thông qua việc quan sát bạn bè và giáo viên - những học sinh trung học sẽ cần thêm nhiều hỗ trợ để xây dựng được những kỹ năng tự điều chỉnh cần thiết để "đưa bản thân chúng hoàn thiện về mặt thể chất, thành tựu và cảm xúc".

Kể cả người lớn cũng gặp khó khăn trong việc tập trung, tránh những điều xao nhãng và theo sát thời gian biểu khi làm việc ở nhà. Vậy mà "*chúng ta đang yêu cầu những thiếu niên thực hiện những điều tương tự như trên trong khi chúng chưa có các kỹ năng sống, những kỹ năng vốn sẽ phát triển theo thời gian và quá trình trưởng thành, và thiếu đi sự phát triển toàn diện của vùng thùy trán trong não có khả năng giúp người trưởng thành thực hiện những việc trên một cách độc lập.*" - Passanisi nhận định.

¹ <https://www.edutopia.org/article/how-help-middle-school-students-develop-crucial-skills-year>

Dựa trên những sự quan sát và phản hồi thu thập từ những nhà giáo dục tại trường của cô ấy trong những tháng học tập từ xa vào mùa xuân vừa qua, Passanisi chỉ ra những kỹ năng mà học sinh trung học gặp khó khăn trong khoảng thời gian học tập từ xa và đưa ra một vài gợi ý về cách thức mà giáo viên có thể giúp đỡ chúng.

Bồi dưỡng những kĩ năng có giá trị tại trường trung học

Đạy cách nhận thức thời gian: Nhận thức được quãng thời gian đã trôi qua - đặc biệt trong bối cảnh thiếu đi những sự giúp đỡ của yếu tố bên ngoài như chuông báo lịch trình hoặc sự hối hả của bạn bè khi tới lớp - là vô cùng khó khăn đối với lũ trẻ khi chúng phải học tại nhà. Passanisi khuyến nghị giúp đỡ các em xác định được khoảng thời gian bằng cách khuyến khích sử dụng lịch điện tử hay in thời khóa biểu ra giấy và đặt báo thức khi tới giờ học. Tuy nhiên, để những chiến lược trên trở nên bền vững, cô ấy có chú ý rằng điều quan trọng là học sinh phải là “người làm chủ quy trình”. Giáo viên cũng có thể giúp đỡ học sinh tự cảm nhận thời gian bằng cách đưa cho các em những chỉ dẫn rõ ràng: “*Khi bạn nói: ‘trong năm phút nữa chúng ta sẽ thực hiện ...’, chúng ta chỉ cho học sinh đúng năm phút (không hơn, không kém)’*”

Hướng dẫn học sinh tránh những sự xao lãng, mất tập trung: Trong giai đoạn cô lập do đại dịch, công nghệ có thể giúp các học sinh giữ liên lạc với nhau và tạo ra một môi trường sinh hoạt cộng đồng tuyệt vời - nhưng cũng có thể là yếu tố gây xao lãng trong giờ học. Những bạn nhỏ ở độ tuổi này không có kĩ năng tự điều chỉnh bản thân để “*kiểm soát sự tập trung của chúng và tránh đi những sự xao lãng*”, và các em thường “đánh giá quá cao khả năng làm được nhiều việc cùng một lúc của chính mình [nhiều người trưởng thành cũng như vậy]”, Passanisi chia sẻ. Giáo viên nên tăng cường các nội dung có tính “*tương tác, yêu cầu sự chủ động tham gia và đưa học sinh đến các*

hoạt động có tính thực hành”, nhưng cô ấy thừa nhận rằng đối với một vài học sinh, điều đó là chưa đủ. Để giúp những bạn nhỏ hiểu được làm nhiều việc cùng lúc có ảnh hưởng đến việc học của chúng như thế nào, các giáo viên có thể chia sẻ những nghiên cứu cho thấy ảnh hưởng của phân tán sự tập trung trong học tập. Thử sắp đặt những bài học STEM trong đó những bạn nhỏ “đo lường thời gian phản ứng của chúng và tỉ lệ duy trì khi làm nhiều việc cùng một lúc hoặc không làm nhiều việc cùng một lúc”. Passanisi gợi ý: “*Khi học sinh tự nhận ra được những vấn đề, các em thường có xu hướng phản hồi tích cực hơn với các yêu cầu cần sự chú ý.*”

Dẫn dắt học sinh xây dựng sự kết nối: Đối với một số học sinh, học tập từ xa “*dễ gây ra sự thu mình*” do ảnh hưởng của các yếu tố như sự cô lập, những khó khăn khi ở nhà, hoặc những căng thẳng có liên quan đến đại dịch, tạo ra những khó khăn nhất định trong việc giữ liên lạc hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ. “*Đối với những học sinh dường như không có một chút chú ý nào, chúng tôi bắt đầu (trong quá trình đào tạo từ xa trong mùa xuân) theo dõi các bạn một cách sát sao thông qua kết nối 1 - 1*” - Passanisi viết. Trường cô ấy triển khai “*hệ thống kiểm soát dựa trên dữ liệu*”, giúp đưa ra danh sách các học sinh cần được gặp mặt trực tiếp với những người mà chúng tin cậy, hoặc cần được kiểm tra chuyên cần thường xuyên. Ngoài ra, còn một vài bước khác mà trường học hoặc cá nhân các giáo viên có thể sử dụng để khuyến khích học sinh tương tác với giáo viên và các bạn học, từ đó cải thiện phương thức học tập, ví dụ: việc đặt ra kế hoạch công việc cho các nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ có thể giúp các học sinh làm quen với học tập trực tuyến trong các bối cảnh ít áp lực hơn.

Giúp học sinh làm việc có tổ chức: Liên tục theo dõi các sự hỗ trợ của trường học có thể khó khăn cho một số các bạn nhỏ ở tuổi này. Khi thiếu đi sự giám sát riêng của giáo viên, kể cả những

bạn nhỏ thường không phải chật vật với việc tổ chức cũng có thể có khoảng thời gian khó khăn. Hãy yêu cầu học sinh sắp xếp một không gian học tập cá nhân của riêng chúng tại nhà nếu có thể, không gian đó phụ thuộc vào “*giới hạn và khả năng của hoàn cảnh sống riêng biệt của từng cá nhân*”. Nhờ đó, học sinh sẽ có một khoảng không “*tạo cảm giác như ở trường*” - Passanisi viết. Một điều quan trọng nữa là dạy những bạn nhỏ kỹ năng tổ chức về mặt công nghệ: Một vài bạn có thể cần học cách tạo ra những tệp trong Google Drive, hoặc lập trình màu sắc. Hãy giúp học sinh đóng góp ý tưởng hệ thống một cách có tổ chức tạo ra hiệu quả cho nhu cầu học tập của chúng và sau đó đăng nhập để xem những hệ thống đó đang giúp đỡ chúng như thế nào.

Kích thích khả năng tự tạo động lực của học sinh:

Bối cảnh học tập trực tiếp tại trường và sự tương tác xã hội với bạn bè giúp cung cấp những động lực bên ngoài để học tập. Do đó, khi thiếu những yếu tố này, việc duy trì động lực có thể sẽ gặp nhiều khó khăn. Giáo viên có thể giúp đỡ bằng cách “*kết nối những gì (học sinh) học được với những vấn đề đang diễn ra, ... với những gì đang*

diễn ra với thế giới, những gì chúng đang được trải nghiệm tại nhà và chúng có thể tạo ra khác biệt như thế nào” - Passanisi gợi ý. Bên cạnh đó, việc tạo ra “*những lý do để học sinh vẫn tin tưởng và dựa vào nhau trong quá trình học tập như khi ở trường*” cũng không kém phần quan trọng. Giáo viên có thể duy trì sự kết nối giữa các học sinh thông qua những buổi học yêu cầu sự hợp tác.

Xây dựng cơ hội tự biện hộ: Biện hộ cho bản thân chúng là một điều khó khăn với nhiều học sinh - và điều đó còn khó hơn trong quá trình học online. Passanisi gợi ý giáo viên thiết lập các điều kiện để tự biện hộ bằng những cách như tạo ra một khoảng thời gian và không gian phù hợp để bọn trẻ có thể đặt ra các câu hỏi và đảm bảo sự công bằng và bình đẳng với mọi ý kiến được nêu ra. Hãy kể cho học sinh những tình huống khó khăn mà bạn đã từng trải qua và phải tìm kiếm sự giúp đỡ. Và cân nhắc đến việc khảo sát học sinh để đảm bảo rằng chúng ta đang có được những phản hồi mình cần: “*Chúng ta có thể phát hiện nhiều hơn những giải pháp nhằm cải thiện học tập từ xa bằng cách lắng nghe những đứa trẻ của mình bằng mọi cách có thể*” - Passanisi kết luận.



TRONG GIÁO DỤC ĐẦU ĐỜI, NHỮNG CÚ HÍCH ĐƠN GIẢN TẠO NÊN SỰ KHÁC BIỆT LỚN

¹ Emily Boudreau | Pomona dịch

Tập trung vào các tương tác trong quá trình chăm sóc mỗi ngày có thể mang lại môi trường thuận lợi hơn cho những học sinh nhỏ tuổi và giáo viên của các em.

Cú Hích² — Lý thuyết cho rằng nếu hành vi được điều chỉnh đúng lúc, đúng cách có thể dẫn tới các thay đổi ở quy mô lớn hơn — đã được triển khai để gây tác động tới thói quen chọn lựa thức ăn, giữ gìn sạch sẽ ở phòng vệ sinh công cộng và vứt rác đúng nơi quy định. Lý thuyết này cũng đã được đánh giá bởi các nhà nghiên cứu giáo dục,

về những phát hiện đầy hứa hẹn liên quan tới khả năng vào đại học và trở thành phụ huynh gắn kết.

Nhà tâm lý học phát triển Junlei Li tin rằng Cú Hích cũng có thể là một công cụ mạnh mẽ trong giai đoạn đầu đời, khi nó dựa trên nền tảng là sự trao quyền cho các tương tác giản đơn, những tương tác đã định hình phần lớn mối quan hệ giữa trẻ với người chăm sóc, mối quan hệ này lại rất quan trọng cho một quá trình phát triển và học tập lành mạnh của trẻ. Mặc dù Cú Hích thường được sử dụng để thúc đẩy sự thay đổi hành vi của trẻ, nó cũng có thể được sử dụng cho người huấn luyện giảng dạy, giám sát viên, giáo viên, bác sĩ nhi và phụ huynh để thúc đẩy các tương tác tích cực giữa người lớn và trẻ nhỏ.

Điều gì làm cho một Cú Hích trở nên có ích?

“Khi chúng ta nói về việc sử dụng Cú Hích để thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ nhỏ, thì Cú Hích nào là tốt và Cú Hích nào là không tốt?”. Đặt ra câu hỏi trên, ông Li cho rằng, ở bối cảnh này,

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/19/11/early-ed-simple-nudges-make-big-difference>

² Cú Hích (Nudge) là hành động nhằm định hướng quyết định và tạo điều kiện thay đổi các hành vi của chúng ta. Được phát triển bởi nhà kinh tế học Richard Thaler, người từng đoạt giải Nobel Kinh tế, lý thuyết Cú Hích, có nền tảng từ khoa học hành vi, đã trở nên nổi tiếng trong những năm gần đây, đặc biệt là từ khi người ta triển khai một thí nghiệm tại sân bay Amsterdam. Trong thí nghiệm này, người ta đã vẽ lên các bồn tiểu trong nhà vệ sinh nam hình một con ruồi. Kết quả là... nhà vệ sinh nam sạch sẽ hơn kể từ đó (chú thích của người dịch).

chìa khóa để có được một Cú Hích hiệu quả chính là tập trung tăng cường các mối quan hệ giữa người với người. Ông đã xem xét một loạt các can thiệp bằng Cú Hích để hiểu được cách nó mang lại những tương tác tích cực với trẻ em.

- Quay phim quá trình tương tác để nuôi dưỡng sự phát triển (FIND³): Hợp tác với *Trung tâm cho trẻ đang phát triển*⁴, FIND quay lại những khoảnh khắc tương tác giữa cha mẹ và con của họ. Sau đó, các nhà nghiên cứu mô tả những yếu tố nào của tương tác có vẻ như giúp trẻ phát triển ngôn ngữ. Họ đã chỉnh sửa các đoạn phim và rút ra những phân đoạn cho thấy tương tác tích cực, sau đó để cha mẹ xem lại và chiêm nghiệm từ những gì họ thấy.
- Can thiệp kỷ luật đồng cảm: Một buổi can thiệp tâm lý 70 phút tập trung vào mối quan hệ của học sinh với giáo viên giúp các trường trung học cơ sở có đối tượng học sinh đa dạng giảm được một nửa tỉ lệ đình chỉ. Thông qua một loạt những khích lệ, các nhà nghiên cứu giúp giáo viên chiêm nghiệm, viết ra và chia sẻ về giá trị của mối quan hệ giữa học sinh-giáo viên dựa trên những gì giáo viên đã biết và thúc đẩy sự làm chủ kiến thức đó.
- Quan trọng là cách tư duy: Các nhà nghiên cứu đã hướng mục tiêu tới vấn đề sức khỏe của đội ngũ nhân viên dọn phòng khách sạn. Họ hướng dẫn một nhóm nhân viên về các thói quen tốt cho sức khỏe, nhóm còn lại, được cho biết về cách thức đốt cháy calo của các hoạt động trong ngày. Sau một thời gian, cả hai nhóm đều không thay đổi thói quen chăm sóc sức khỏe, nhưng nhóm được biết về các hoạt động hàng ngày bắt đầu giảm cân. Giải

³ *Filming Interactions to Nurture Development* - là một chương trình huấn luyện sử dụng video như một cách thức để làm tăng các tương tác tích cực giữa trẻ với người chăm sóc trẻ. Chương trình được phát triển bởi giáo sư Phil Fisher.

⁴ Xem thêm tại website: <https://developingchild.harvard.edu/>

thích cho kết quả này: Những người được biết về các hoạt động hằng ngày cũng có tính chất tương tự như tập thể dục đã nhiệt tình làm những việc này hơn.

Bằng đầu từ những điều bạn đang làm

Điểm chung của những Cú Hích thành công này là gì? Theo ông Li, đó là “*giúp mọi người nhận ra rằng điều họ cần làm vốn đã nằm trong khả năng của họ rồi; và chỉ với việc nhắc họ về sự thật này cũng có thể khuyến khích họ tiếp tục làm những điều ấy một cách có chủ đích hơn, nhất quán hơn và tự tin hơn. Thay vì lấn át họ về những gì họ đang không làm, bạn giúp cá nhân đó nhìn ra được mình vốn đã có khả năng xây dựng mối quan hệ và tương tác với trẻ em - và tất cả chúng ta đều có khả năng ấy, đều có thể phát triển nhiều hơn nữa*”

“Thay vì lấn át họ về những gì họ đang không làm, bạn giúp ai đó nhìn thấy được mình vốn đã có khả năng xây dựng mối quan hệ và tương tác với trẻ em - và tất cả chúng ta đều có khả năng ấy, đều có thể phát triển nhiều hơn nữa”

Ông Li không cố gắng phát minh ra hay sao chép một công thức nào đó cho Cú Hích hoàn hảo cho những năm đầu đời của trẻ. “*Nếu chúng ta có thể nắm được nguyên tắc [rằng một Cú Hích tốt khuyến khích các hành vi tích cực vốn có], chúng ta có thể áp dụng và điều chỉnh nó trong những bối cảnh khác nhau để khám phá những điều tích cực đã sẵn có*”.

“Tất cả đều bắt đầu từ việc chú tâm”

“*Trong từng khoảnh khắc mỗi ngày, có những tương tác vô cùng đơn giản được thực hiện bởi mọi người; việc gọi tên nó ra, chiêm nghiệm về nó là có ích. Nếu mọi người biết được rằng mình đang làm điều*

này, và có một thuật ngữ cho điều ấy, thì họ có lẽ sẽ chú tâm hơn.” - Ông Li cho biết.

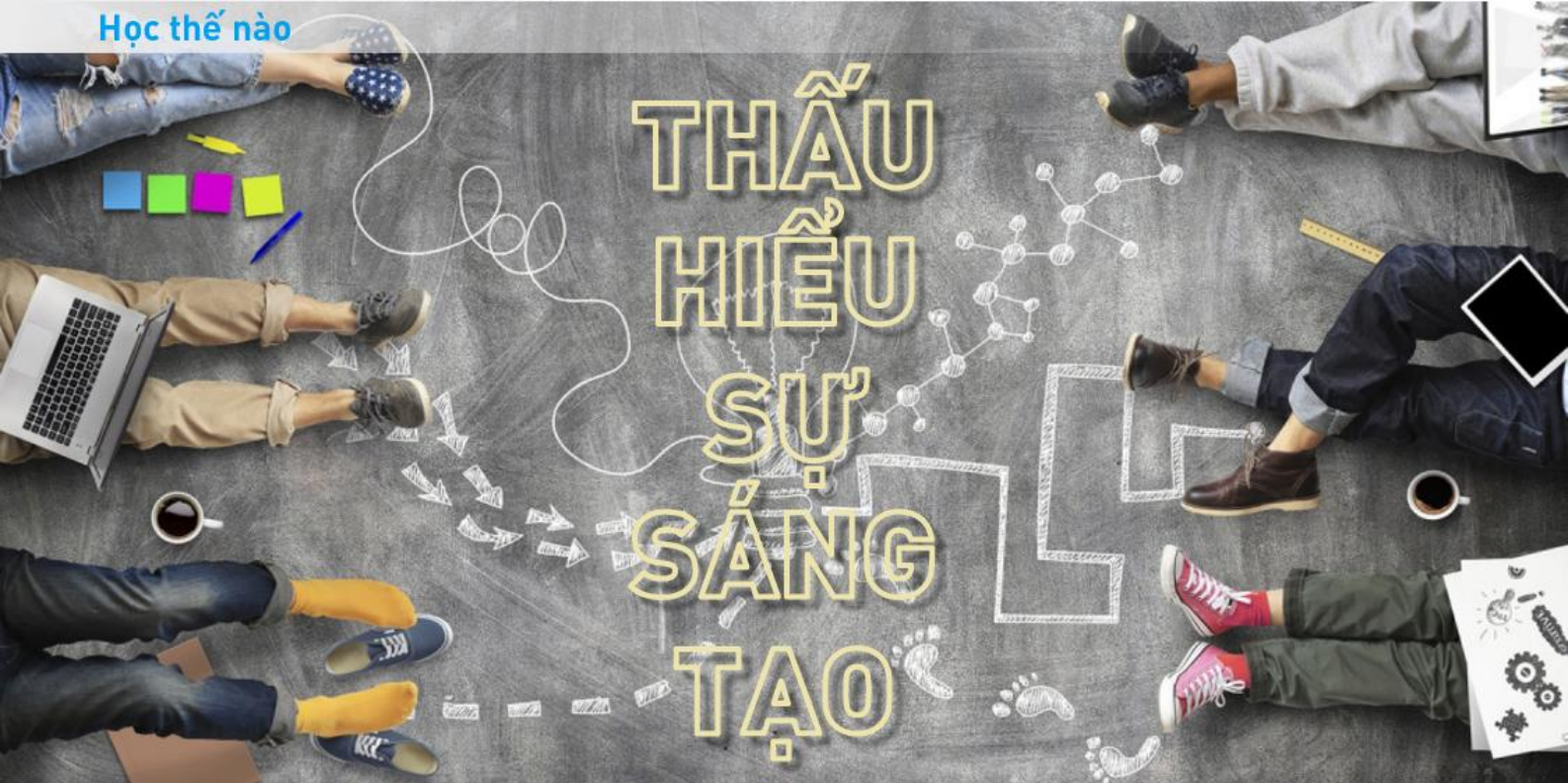
Vì vậy, những nhà quản trị giáo dục đầu đời hay những người quản lý trường hợp làm việc với các gia đình có thể:

- Cẩn thận quan sát những tương tác nhỏ hàng ngày giữa trẻ và người chăm sóc trẻ, từ việc chào hỏi đến việc chơi hay thay tã.
- Ghi lại những hành vi tích cực và phản ánh lại điều đó cho người lớn trong một cuộc trò chuyện bình thường.
- Tập trung vào các yếu tố mang lại cho bạn cảm giác kết nối, được ghi nhận và được lắng nghe, thuộc về và phát triển, không chỉ là những gì trong chương trình giảng dạy hay học liệu. Điều này sẽ mở ra cơ hội để thực sự hiểu tất cả những điều trẻ em đang học tập và cách chúng phát triển.
- Bắt đầu từ những lời nhận xét cụ thể và phù hợp như “*Tôi thấy cách bạn ngồi xuống với trẻ, chỉ vào bức tranh và đặt ra một câu hỏi, và cách mà đứa trẻ trả lời bạn*”.
- Những cuộc trò chuyện này không nên chỉ được dùng như một điều gì đó báo trước

những thứ còn thiếu, hay những thứ có thể được làm tốt hơn. Cơ hội cho sự phát triển sẽ tự hiện ra trong quá trình những người chăm sóc trẻ tạo dựng lên từ những những điều họ đang làm tốt.

- Tìm kiếm cơ hội cho những Cú Hích từ hầu hết những gì chúng ta làm. Ông Li gợi ý sử dụng một cách đơn giản_điền vào chỗ trống: “*Làm thế nào mà _____ giúp khích lệ, tăng cường và tạo ra các tương tác với trẻ nhỏ quanh ta?*”
- Người lớn cũng có thể thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau. Phụ huynh và giáo viên có thể tham gia vào hoạt động này nhưng những người nằm ngoài phạm vi chăm sóc trẻ cũng có thể cung cấp sự hỗ trợ. Bác sĩ nhi, *home visitors*⁵, huấn luyện viên giảng dạy và các chuyên gia khác cũng có thể sử dụng cách tiếp cận này để giúp tăng cường mối quan hệ của chính họ với trẻ nhỏ, các gia đình và với mọi người.

⁵ *Home visitors: một chương trình tự nguyện và khách đến thăm nhà sẽ làm việc với cha mẹ về các kỹ năng nuôi dạy con cái thực tế cũng như gắn kết gia đình trước khi sinh và khi trẻ lớn lên.*



¹Emily Boudrea | Jasmine dịch

Nghiên cứu mới đã cung cấp cho các nhà giáo dục hiểu biết thấu đáo về cách đánh giá công việc sáng tạo [của học sinh] một cách hiệu quả ở những lớp học K -12.

Người ta thường né tránh việc hiểu rằng: học tập có thể diễn ra song hành với các nhiệm vụ sáng tạo đối với bất kì môn học K-12 nào. Một nghiên cứu mới từ Phó Giáo sư Karen Brennan từ trường Sau Đại học về Giáo dục Harvard cùng hai nhà nghiên cứu Paulina Haduong và Emily Veno tổng hợp các nghiên cứu, các cuộc phỏng vấn và các đánh giá từ 80 giáo viên khoa học máy tính đối với lớp K-12. Những dữ liệu này mang đến nguồn ánh sáng mới cho những giáo viên đang tìm cách giải quyết thách thức này trong một môn học mới nổi.

"Một điệp khúc mà chúng tôi nghe đi nghe lại nhiều lần từ các giáo viên là "Chúng tôi rất háo hức sáng tạo trong lớp học nhưng chúng tôi không đánh giá được bọn trẻ đang học như thế nào và điều đó gây khó khăn cho điều chúng tôi muốn làm" - Brennan nói. "Chúng tôi muốn học hỏi từ những giáo viên_

những người đang hỗ trợ và đánh giá sự sáng tạo trong lớp học [của họ]_để nhân rộng cách làm đó, tôn vinh nó và chỉ ra những điều có thể thực hiện được như một cách để giúp đỡ các giáo viên khác."

Tạo ra một văn hóa coi trọng những đánh giá ý nghĩa với việc học - không chỉ là điểm số

Khi các trường học và các quận hoãn việc cho điểm số vì dịch bệnh, các thầy cô giáo cần giúp học sinh nhận ra động lực bên trong. "Đây là thời khắc tuyệt vời để đặt ra câu hỏi: *"Việc đánh giá sẽ như thế nào nếu không tập trung vào điểm số hay sự thi đua?"* - Veno nói.

Thực sự, việc thực hành nuôi dưỡng văn hóa lớp học tán dương tiếng nói của học sinh, khuyến khích sự sáng tạo và khám phá không chỉ giới hạn với khoa học máy tính. Việc thực hành các yếu tố sáng tạo trên thế giới mở rộng qua tất cả các môn học.

Nhóm nghiên cứu gợi ý các nguyên tắc lấy từ các lớp học khoa học máy tính có thể giúp định hình nên văn hóa đánh giá xuyên suốt các khối lớp và các môn học như dưới đây.

Kiểm tìm những kiểu phản hồi khác nhau

Cung cấp cho học sinh thời gian và không gian

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/20/06/understanding-creativity>

để nhận và hợp nhất phản hồi. “*Một điều cần nhấn mạnh trong đánh giá đó là mọi thứ không chỉ xoay quanh câu chuyện: giáo viên trao đổi với học sinh*” - Haduong nói, lưu ý rằng lắng nghe các đánh giá từ bạn học hoặc từ các khán giả bên ngoài cũng có thể giúp cho học sinh tìm ra ý nghĩa và những chỉ dẫn khi các em đạt được tiến bộ trong những dự án của mình.

Hành động:

- Phiếu đánh giá Rubric giúp học sinh nhận được những phản hồi có mục tiêu từ khán giả. Ngoài ra, nhìn vào phiếu đánh giá Rubrics có thể giúp giáo viên thu thập dữ liệu về bài làm của học sinh.

Nhấn mạnh vào quy trình cho giáo viên và học sinh

Tìm một phiếu đánh giá Rubric phù hợp hoặc tạo ra được một bước đệm hỗ trợ dự án hiệu quả là một hành trình dài. Thật vậy, Haduong chia sẻ: “Chúng tôi nhận thấy rằng nhiều nhà giáo dục có một cam kết sâu sắc về sự lặp lại trong công việc của mình”. Những thực hành đánh giá thành công đã truyền tải tinh thần đó cho học sinh.

Hành động:

- Lưu giữ những bản ghi chép thiết kế có thể giúp học sinh thấy được công việc của mình trong sự tiến bộ và cung cấp cho giáo viên tài liệu về tiến trình của học sinh.
- Hãy chú ý tới thông điệp được gửi đi từ hình thức và tính thẩm mỹ của các bảng đánh giá Rubrics. Một nhà giáo dục đã quyết định sử dụng bản đánh giá viết tay

để truyền đạt rằng các giáo viên đó cũng đang nỗ lực để tôi luyện sự thực hành của mình.

Tạo dựng sự độc lập

Học sinh cần có thể làm chủ việc học của mình bởi vì việc học ảo làm giảm đi sự giám sát của giáo viên. Học sinh cần sắp xếp công việc một cách hợp lý và biết thời điểm làm việc tốt nhất của mình. Giáo viên cần hướng dẫn học sinh trong quá trình này và tạo cơ hội cho sự chiêm nghiệm.

Hành động:

- Hãy yêu cầu học sinh thiết kế phiếu đánh giá Rubric cho riêng mình. Sau đó, học sinh phát triển một thể liên tục giúp các em thiết lập ra những kỳ vọng cho bản thân và cho việc học của mình một cách độc lập.

Thông điệp chính

- Đánh giá học sinh không nên bị hạn chế với điểm số mà học sinh được nhận vào cuối kì học hay bài thi cuối cùng. Hơn thế, việc đánh giá học sinh nên là một phần trong văn hóa lớp học và nên liên tục, nhấn mạnh vào việc sử dụng đánh giá không chỉ vì trách nhiệm hay động lực bên ngoài mà để hỗ trợ việc học của học sinh.
- Giáo viên có thể giúp học sinh nhận ra việc dạy và học là những tiến trình lặp đi lặp lại bằng cách minh bạch hoá những nỗ lực phản tư của chính các em và lặp đi lặp lại thông qua thực hành của học sinh.
- Giáo viên nên tạo cơ hội cho học sinh để đánh giá bài làm của mình và để phát triển sự độc lập.



HIỂU BIẾT VỀ THẦN KINH HỌC GIÚP CẢI THIỆN VIỆC GIẢNG DẠY CỦA BẠN

¹Martha Burns² | Cẩm Khương dịch

Giáo viên có thể làm thay đổi não bộ. Mặc dù chúng ta thường không nhìn nhận bản thân như một người thay đổi não bộ, thì sự thực là việc giảng dạy của chúng ta sẽ có tác động to lớn đến sự phát triển nhận thức của học sinh. Những tiến bộ gần đây trong khoa học thần kinh về giáo dục đang giúp các nhà giáo dục hiểu được vai trò thiết yếu của người dạy chúng ta trong việc xây dựng năng lực não bộ quan trọng đối với việc học tập và tự chủ của học sinh.

Để hiểu cách giáo viên thay đổi não bộ, chúng ta cần bắt đầu bàn đến những hiểu biết còn khá mới

mề về cơ chế sinh học của việc học. Bộ não con người là một cơ quan phụ thuộc vào kinh nghiệm. Trong suốt cuộc đời của chúng ta, đại não - phần lớn nhất trong não của chúng ta - tự tinh chỉnh để thích nghi với thế giới xung quanh. Thuật ngữ khoa học được sử dụng để mô tả điều này là “tính mềm dẻo thần kinh”, liên quan đến ba quá trình.

- **Tăng sinh** có liên quan đến việc xây dựng trí óc, và phụ thuộc nhiều vào các trải nghiệm thời thơ ấu như vui chơi, tương tác xã hội hay nghe kể chuyện. Nó liên quan đến việc tạo ra các kết nối khớp thần kinh và kết nối sợi thần kinh mới.

Thời kỳ tiền sản, tăng sinh phần lớn phụ thuộc vào gen của chúng ta, nhưng khi một đứa trẻ được sinh ra, những trải nghiệm ở thế giới bên ngoài sẽ ảnh hưởng đến chúng. Những năm đầu đời trở thành giai đoạn “thiết lập” trong đó não bộ lập

1 Nguồn: <https://www.edsurge.com/news/2019-02-19-i-m-a-neuroscientist-here-s-how-teachers-change-kids-brains?fbclid=IwAR0-4YauKob3v4LGR-rOWetQgN-VzExyINCGLQcdi8xMw7XK8WG-fC8EprpE>

2 Martha S. Burns, Ph.D., là phó giáo sư kiêm nhiệm tại Đại học Northwestern, và là giám đốc giáo dục khoa học thần kinh của Scientific Learning.

bản đồ và tổ chức dựa trên thế giới của trẻ. Ví dụ, ngôn ngữ chiếm ưu thế (hoặc các ngôn ngữ) và những khuôn mặt, giọng nói và đồ vật quen thuộc sẽ trở thành dữ liệu mà não bộ sử dụng để xây dựng bản đồ vỏ não mới và sự liên kết giữa chúng.

- **Xén tia** là một quá trình khác liên quan đến việc thiết lập não bộ. Bộ não của chúng ta có thể hoạt động hiệu quả nhờ vào việc loại bỏ các kết nối không liên quan hoặc không hữu ích về mặt hành vi. Quá trình loại bỏ mang tính cạnh tranh này cũng dựa trên kinh nghiệm khi những khu vực không được sử dụng sẽ bị xén tỉa. Việc xén tỉa này bao gồm giảm các khớp thần kinh không được sử dụng (các kết nối mới thể hiện kiến thức mới) và các đường sợi trục (những con đường cho phép thông tin mới học được tích hợp với kiến thức và kinh nghiệm trong quá khứ).

Một ví dụ là việc loại bỏ các kết nối nhận thức thính giác mà vốn giúp ích cho việc học ngoại ngữ sẽ khiến việc học ngôn ngữ thứ hai trở nên khó khăn hơn khi chúng ta già đi.

- **Hợp nhất** là quá trình thứ ba xảy ra trong giai đoạn trưởng thành sớm của não, giúp chúng ta phản ứng với mọi thứ một cách tự động, không cần suy nghĩ. Bộ não con người là một bộ máy phân tích thống kê. Sau hàng ngàn lần lặp lại các kích thích hơi khác nhau, nó bắt đầu lập bản đồ cho những điểm chung. Điều đó cho phép não bộ phát triển các mô hình phản ứng dự đoán hoặc một tập hợp các phản ứng phổ biến, giúp giảm thiểu nỗ lực và tăng tốc độ và hiệu quả.

Chính nhờ các quá trình thiết lập này mà não bộ thích nghi một cách hiệu quả với

từng môi trường khác nhau. Các nhà khoa học từng gọi những năm thiết lập đầu đời là “thời kỳ then chốt”, nhưng giờ đây họ nhận ra rằng việc xây dựng não bộ tiếp tục diễn ra trong suốt cuộc đời, mặc dù với tốc độ chậm hơn và bớt mạnh mẽ hơn khi chúng ta già đi.

Vì vậy, giai đoạn thiết lập đầu đời này — xảy ra trong khoảng từ khi mới sinh cho đến năm tuổi — hiện nay thường được gọi là giai đoạn “tối ưu” hoặc “nhạy cảm” vì não có thể tiếp tục tăng sinh, xén tỉa và hợp nhất sau khi giai đoạn này kết thúc nếu được kích thích hợp lý. Do đó, vai trò của dạy học là rất cần thiết.

Sau khi giai đoạn tối ưu kết thúc, giáo viên có thể tối đa hóa quá trình mềm dẻo thần kinh này thông qua nội dung, cường độ và phương pháp giảng dạy.

Nội dung: Dạy “Cái gì”

Đầu tiên, hãy bàn đến nội dung giáo dục. Tất nhiên, nội dung phải phù hợp với lứa tuổi học sinh và kiến thức nền trước đó, nhưng học sinh cũng cần sự hỗ trợ của các năng lực nhận thức.

Ví dụ, các kỹ năng chú ý, trí nhớ ngắn hạn và kỹ năng xử lý rất cần thiết cho việc học. Khi học sinh gặp vấn đề với một hoặc nhiều kỹ năng này thì sẽ bị ảnh hưởng đến kết quả học tập bất kể kỹ năng của giáo viên có như thế nào.

Đây là một lĩnh vực mà nghiên cứu khoa học hướng dẫn chúng ta chọn lọc không chỉ những nội dung hiệu quả nhất, mà cả sử dụng các can thiệp dựa trên khoa học thần kinh khi cần để xây dựng năng lực nhận thức.

Cuối cùng, khi trình độ học tập được cải thiện, giáo viên phải liên tục điều chỉnh và cá nhân hóa

việc hướng dẫn để phù hợp với trình độ kiến thức và khả năng của học sinh.

Cường độ: Dạy “khi nào”

Sự lặp lại là rất cần thiết đối với việc học. Lặp đi lặp lại giúp đảm bảo ta nắm vững các nội dung một cách hiệu quả. Đây là lý do tại sao các nhà khoa học thần kinh giáo dục thường tuyên bố rằng “thực hành giúp [kiến thức] trở nên vĩnh viễn” (practice makes permanent), trái ngược với câu nói thông thường “thực hành giúp tiến tới hoàn hảo” (practice makes perfect).

Vì vậy, hướng dẫn và thực hành phải diễn ra với tần suất và cường độ đủ mạnh để thúc đẩy quá trình tổ chức lại não bộ. Chúng ta có thể đơn giản hóa điều này bằng cách bàn tới việc dạy “khi nào”, mặc dù nó cũng bao gồm yếu tố “tần suất” và “độ dài” của một chủ đề dạy học. Thông thường, nội dung có thể được phân bổ tăng dần trong nhiều tuần và nhiều năm vì chúng ta bổ sung thêm phần thông tin đã được lưu trữ và sắp xếp để việc thực hiện được hiệu quả. Ví dụ: việc xây dựng vốn từ vựng tiếp tục diễn ra trong suốt cuộc đời miễn là các mục từ vựng mới đại diện cho các khái niệm quen thuộc trong ngôn ngữ mẹ đẻ của chúng ta.

Cùng lúc đó, giáo viên cũng đang điều khiển quá trình tổ chức lại của não bộ. Ví dụ điển hình là cường độ cần thiết để học một ngôn ngữ mới hoặc để giải quyết những khác biệt về cấu trúc trong não liên quan đến tình trạng nghèo đói. Ví dụ, một học sinh khi học tiếng Anh phải có khả năng nhận thức các đơn vị lời nói của tiếng Anh và nội hoá được bộ âm thanh đó, bên cạnh việc học từ vựng và ngữ pháp.

Đối với trẻ em nghèo, hạn chế về mặt trải nghiệm có thể ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành của vỏ não ở vùng ngôn ngữ và các vùng khác trong não bộ mà có tầm quan trọng với việc học. Bởi vì khoảng 80 phần trăm việc giảng dạy

liên quan đến việc giáo viên nói và học sinh lắng nghe, môi trường ngôn ngữ phong phú đó có thể giúp xây dựng những vùng ngôn ngữ chưa trưởng thành ở trẻ em nghèo, miễn là trình độ ngôn ngữ mà giáo viên sử dụng phù hợp với trình độ ngôn ngữ của các học sinh thiếu trải nghiệm đó.

Các giáo viên dạy đọc sớm cũng hiểu rằng học sinh cần có khả năng phân tích các từ thành các thành phần âm thanh trước khi có thể ghép các chữ cái với các âm để giải mã. Nghiên cứu cho thấy rằng đối với một số học sinh, việc không có khả năng nhận thức những âm thanh lời nói đó có thể cản trở việc học giải mã, vì vậy cần có những can thiệp bổ sung nhằm nhấn mạnh những kỹ năng đó để giúp học sinh “sẵn sàng” học.

Phương pháp giảng dạy: Dạy “như thế nào”

Từ viết tắt ReNEW (Reinforcement – Củng cố, Novelty – Mới lạ, Enhanced attention – Tập trung cao độ và Well-being – Hạnh phúc) tóm tắt phương pháp giảng dạy giúp tác động tới não bộ vào thời kỳ sau giai đoạn tối ưu. Các nghiên cứu não bộ về tác động của việc giảng dạy đã xem xét đến những ảnh hưởng của các chất hóa học tự nhiên trong não do các yếu tố môi trường điều khiển dẫn đến sự thay đổi tế bào thần kinh.

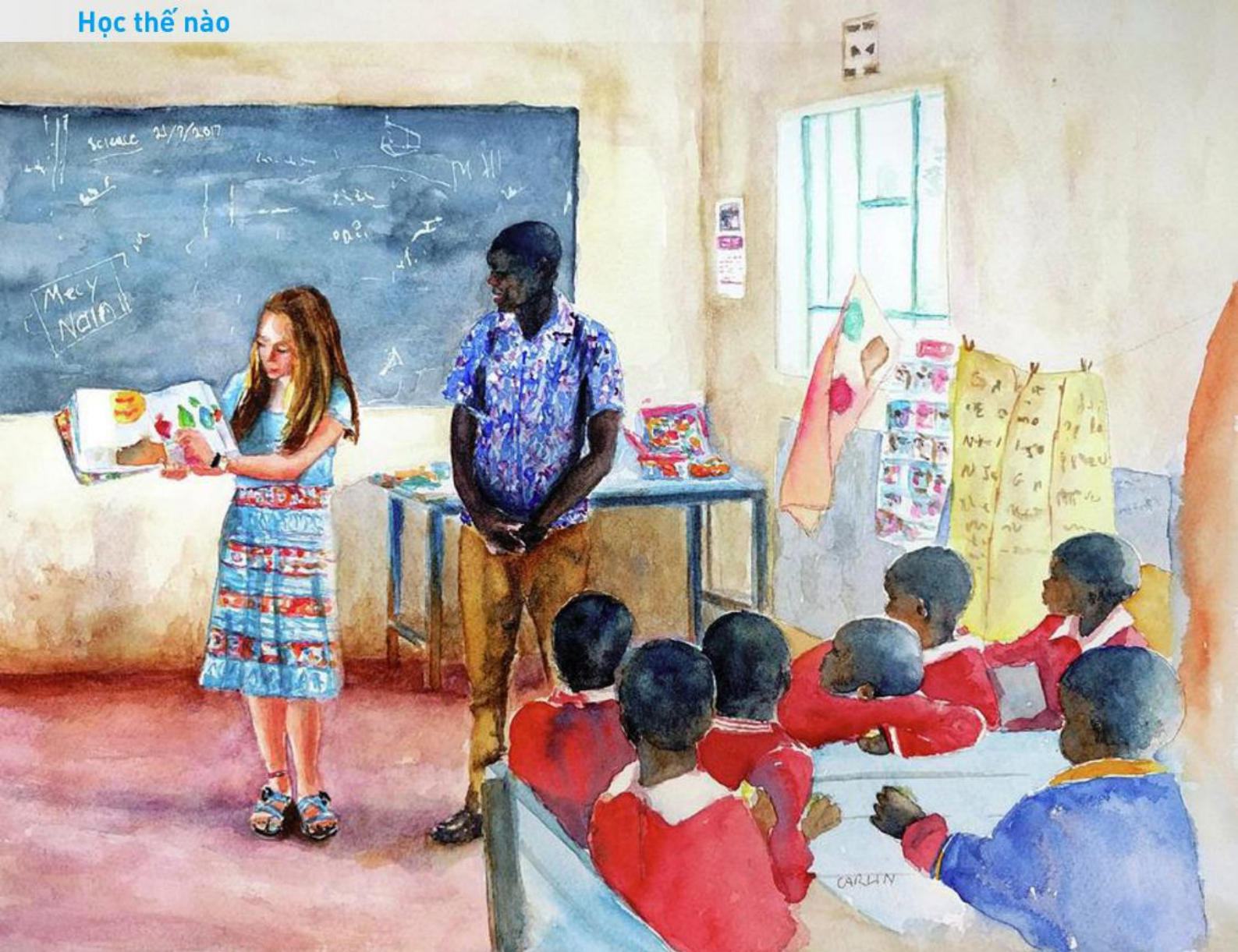
Củng cố và tính mới lạ. Một chất điều hòa thần kinh quan trọng đối với sự dẻo dai thần kinh là dopamine. Hệ thống dopaminergic hoạt động như nút “lưu trữ” trong não. Dopamine sẽ được giải phóng thông qua quá trình củng cố kiến thức bài bản và có ấn định thời gian rõ ràng, cũng như trong quá trình trải nghiệm những điều mới lạ, giúp cho thông tin mới học được có thêm khả năng sẽ được lưu giữ vĩnh viễn.

Tập trung. Người học sẽ không được hưởng lợi từ sự hướng dẫn nếu chúng không tích cực chú ý đến chúng ta — nghĩa là đôi khi bạn cần phải làm mới việc dạy học của mình. Sự tập trung được tăng cường khi các chất điều hòa thần kinh như

acetylcholine và norepinephrine được kích thích thông qua những tương tác mang tính giáo dục có yếu tố mới lạ. Chúng ta có thể gọi đây là yếu tố “wow”. Giáo viên có thể tăng cường độ tập trung bằng cách duy trì giao tiếp bằng mắt, di chuyển xung quanh lớp học, tương tác với học sinh và đảm bảo rằng trước khi giảng bất cứ điều gì thì phải thu hút được sự chú ý của các em học sinh.

Hạnh phúc. Serotonin có liên quan đến cảm giác hạnh phúc và là một chất điều biến mạnh mẽ của sự dẻo dai thần kinh. Là giáo viên, chúng ta đã biết rõ tầm quan trọng của việc giúp học sinh cảm thấy tin cậy và tự tin trong quá trình giáo dục, điều mà có thể giúp tăng mức serotonin theo hướng tích cực.

Giáo viên không chỉ truyền đạt thông tin, mặc dù đó chắc chắn là một phần việc quan trọng. Giáo viên cũng là người thúc đẩy sự thay đổi tính mềm dẻo thần kinh thông qua việc cân nhắc nội dung giảng dạy một cách có mục tiêu và hệ thống, cường độ giảng dạy và đảm bảo ôn luyện đầy đủ. Việc giảng dạy hiệu quả (bao gồm cả các can thiệp dựa trên khoa học thần kinh cho những học sinh gặp khó khăn) cho phép chúng ta tiếp cận mọi đối tượng học sinh.



HIỂU VỀ SỰ PHẠM THEO MỘT CÁCH ĐƠN GIẢN - KỲ 1

12 nguyên tắc về dạy và học mà các bậc phụ huynh nên biết

Helen Hamlyn Centre for Pedagogy
Giang Trần dịch

“Sự phạm” không phải là một từ mà chúng ta thường sử dụng hằng ngày, nhưng nó cho chúng ta một ý tưởng về cách thức học tập của một đứa trẻ. Brian Simon - một nhà sử học về giáo dục, ông định nghĩa sự phạm là *“hành động và lời nói trong giảng dạy”*. Hiểu một cách đơn giản sự phạm là *“dạy và học”*¹. Tuy nhiên, có nhiều quan điểm khác nhau định nghĩa sự phạm, ví dụ hoàn cảnh thực tế của việc dạy và học như thế nào thì có thể gọi là *“sự phạm”*.

Trung tâm Sư phạm Helen Hamlyn (Helen Hamlyn Centre for Pedagogy - HHCP) gợi ý 12 nguyên tắc sư phạm tốt cho các bậc PHHS và các nhà giáo dục tham khảo.

Các nguyên tắc này đã được Trung tâm Sư phạm Helen Hamlyn kiểm chứng bằng nghiên cứu, đối chiếu với các lý thuyết và thực nghiệm. Các nguyên tắc này cũng dựa trên quan điểm rằng những người làm cha mẹ có thiên hướng tự họ có thể giúp con của mình học tập bằng các cách khác nhau.

¹ Nguồn: Simon, B. (1981). *Why no pedagogy in England?* in: B. Simon & W. Taylor (Eds) *Education in the eighties: the central issues* (London, Batsford), 124-145.

Nguyên tắc 1: Trẻ học rất nhiều từ cách chúng ta tương tác và trò chuyện với trẻ

Những gì bạn làm với mục đích giúp trẻ học đều được coi là hành động của việc dạy học. Ví dụ như bạn lên kế hoạch cho những hoạt động vui chơi cho trẻ cho tới mua những tài liệu học tập như là sách, bút viết hay tập vở. Trong những hành động của việc dạy học thì việc tương tác và cách mà chúng ta nói chuyện với trẻ đóng vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của trẻ.

Điều quan trọng khi chúng ta nói chuyện với trẻ là “cách nói chuyện” chứ không chỉ là chủ đề của câu chuyện. Ví dụ: bạn lắng nghe chú tâm để hiểu ý tưởng của trẻ, sau đó phản hồi một cách tích cực với ý tưởng đó. Giao tiếp tốt không phải là chỉ có người lớn nói, mà cần phải có sự cân bằng tự nhiên trong vai trò dẫn dắt câu chuyện của cả người lớn và trẻ.

Các cuộc trò chuyện với mục tiêu giúp cho trẻ học tập sẽ khác so với cuộc trò chuyện hằng ngày (tất nhiên các cuộc trò chuyện hằng ngày, cũng rất quan trọng cho việc học của trẻ). Bởi vì người “giáo viên” họ có chủ đích rõ ràng cho việc họ muốn trẻ học được điều gì qua cuộc nói chuyện này hơn là nói cho trẻ biết chúng cần làm gì. Điều này thuộc về lí luận của dạy và học.

Nguyên tắc 2: Một trong những bản năng của người làm cha mẹ là biết cách giáo dục con trẻ

Theo bản năng, cha mẹ biết cách giúp con cái học tập - bản năng đó do gen di truyền quy định. Hầu hết trẻ ở các nơi trên thế giới (dù văn hóa khác nhau) đều học nói khi bắt đầu lên ba tuổi. Thời điểm mà trẻ bắt đầu học nói phụ thuộc vào gen di truyền và sự tương tác của gia đình với trẻ. Cha mẹ gắn kết ngay lập tức với con từ khi con còn bé xíu, trò chuyện cùng con với kỳ vọng rằng con sẽ đáp lại.

Cha mẹ tạo ra niềm vui bằng cách sử dụng ngôn ngữ. Ví dụ như thông qua các giai điệu và bài hát hay sự thích thú khi cha mẹ nói về ngôn ngữ. Cha mẹ đưa trẻ đi ra ngoài chơi vì thế trẻ có sự trải nghiệm với những cảnh vật và mọi người xung quanh. Cha mẹ hướng dẫn cho trẻ sử dụng từ sao cho đúng chính tả bằng cách làm mẫu về cách sử dụng một từ nào đó.

Về lâu dài, cha mẹ hãy giúp trẻ phát triển ngôn ngữ viết thông qua việc đọc và viết. Khi cha mẹ nhận ra sự sáng tạo khi sử dụng ngôn ngữ của trẻ nhưng trẻ sử dụng từ không chuẩn xác (ví dụ trẻ viết: Ngày hôm qua tôi sẽ đi đến công viên), lúc này cha mẹ hãy giúp trẻ điều chỉnh (Ví dụ viết đúng là: Ngày hôm qua, tôi đã đi đến công viên). Nhiều điều cha mẹ thực hiện để giúp trẻ học nói cũng là một khuôn mẫu tốt cho các loại hình học tập khác bởi vì nó cho thấy một cách dạy hiệu quả và mang tính xây dựng.

Nguyên tắc 3: Có sự cân bằng giữa sở thích của trẻ và những gì cha mẹ muốn trẻ học

Khi trẻ thể hiện sự hứng thú khi học một thứ gì đó, chúng ta có thể giúp trẻ khám phá và tìm hiểu sâu về chúng. Chúng ta có thể hỏi xem trẻ muốn học gì? Đây là cách dạy cho thấy sự tôn trọng vì đôi khi có những điều trẻ có thể tự học lấy nhưng lại không được chúng ta đánh giá cao.

Người lớn có thể học nhiều thứ cùng một lúc tùy vào kinh nghiệm và kiến thức mà họ đã có trước đó. Những điều đó sẽ rất thú vị và có giá trị đối với trẻ. Cha mẹ có thể chia sẻ cho trẻ biết những sở thích và những kiến thức của mình, lưu ý là cha mẹ hãy chia sẻ những điều phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Cách tốt nhất để hỗ trợ việc học của trẻ là tạo ra sự cân bằng giữa những gì trẻ đã biết, những gì trẻ cảm thấy hứng thú và những điều mà cha mẹ muốn trẻ học.

2 Trung tâm Sư phạm Helen Hamlyn (London, Anh) được thành lập vào năm 2018 nhằm mở rộng hoạt động lâu đời của Viện Giáo dục UCL (IOE) và Quỹ Helen Hamlyn Trust trong giáo dục tiểu học và mầm non.

Nguyên tắc 4: Kết nối kiến thức mới với thực tiễn đời sống

Khi trẻ học một kiến thức mới, ba mẹ hãy chỉ cho trẻ biết kiến thức đó liên quan như thế nào tới những thứ xung quanh trẻ. Ví dụ khi trẻ học toán, sự kết nối giữa các kiến thức của môn toán với thực tế sẽ giúp trẻ dễ hình dung một khái niệm trừu tượng trong toán sẽ thể hiện trong thực tế đời sống ra sao.

Khi bạn hỏi trẻ chín chia cho ba bằng mấy, trẻ sẽ thấy câu hỏi này khó vì nó trừu tượng với trẻ. Nhưng nếu bạn hỏi trẻ là: “Nếu Ba/Mẹ chia đều cho con, anh trai và chị gái những cây kẹo này, thì con nghĩ là mỗi người sẽ có mấy cây kẹo?” Câu hỏi sẽ trở nên dễ dàng hơn với trẻ.

Có một số điều mà chúng ta không thể có những trải nghiệm thực tế được như là du hành vũ trụ nhưng những điều như “du hành vũ trụ” lại giúp phát triển trí tưởng tượng của trẻ. Càng kết nối việc học với thực tế càng nhiều càng tốt, như là lựa chọn học bằng cách trải nghiệm hay là học qua các video trên mạng

Nguyên tắc 5. Học những điều mới đòi hỏi mọi người phải biết và xây dựng dựa trên những gì trẻ đã biết

Trẻ em được sinh ra với tính tò mò học hỏi và khả năng học một số thứ rất nhanh. Bộ não con người phát triển bằng cách hình thành các kết nối giữa tế bào thần kinh, việc này là kết quả của những kích thích từ trải nghiệm thời niên thiếu. Đó là lý do tại sao cha mẹ cần tạo cơ hội cho trẻ có những trải nghiệm cả ở nhà và bên ngoài xã hội.

Sự tò mò của trẻ sẽ giúp trẻ phát triển kiến thức, kỹ năng và cách tư duy. Việc học sẽ hiệu quả nếu được xây dựng dựa trên những gì mà trẻ đã học trước đó. Bạn hãy cố gắng làm sao để trẻ học được nhiều hơn một chút so với những gì mà trẻ

đã được học trước đó.

Để làm được điều này, đòi hỏi người lớn phải nhớ những gì trẻ đã học từ trước, chú ý lắng nghe những gì trẻ nói và làm một hình mẫu cho trẻ học theo. Các ghi chú ngắn gọn hay nhật ký học tập, có thể giúp ích cho việc theo dõi những gì mà trẻ đã được học. Điều quan trọng là bạn dành một số thời gian để trẻ làm việc cá nhân hoặc trẻ có thể tự học mà không cần sự hỗ trợ của người lớn về một chủ đề nào đó.

Nguyên tắc 6. Những hoạt động trong cuộc sống hàng ngày có thể mang lại cơ hội học tập tuyệt vời cho trẻ

Cuộc sống hàng ngày ở nhà có thể mang lại nhiều cơ hội học tập. Ví dụ như việc học làm bánh mì. Một trong những điều thú vị nhất thông qua việc học làm bánh mì đó là được thưởng thức chiếc bánh mì vừa mới nướng xong. Trong tất cả các công đoạn của quá trình làm bánh mì sẽ xuất hiện các kiến thức ở nhiều lĩnh vực mà chúng ta có thể học hỏi. Theo lịch sử thì bánh mì là một trong những nguồn thực phẩm lâu đời nhất.

Kiến thức khoa học thú vị ẩn sau mỗi chiếc bánh mì chính là nấm men, trong quá trình nhào trộn bột với nấm men sẽ giúp tạo ra nhiều gluten (Gluten giúp bánh mì có độ nở, dai và bông xốp). Trong lúc làm bánh mì, để tính toán đúng khối lượng các nguyên liệu để làm bánh cần vận dụng các năng lực của toán học như đo lường, tính tỉ lệ và tính phần trăm.

Để nướng bánh cần sử dụng lò nướng, đây là một trong những công cụ cơ bản nhất để nấu ăn và trẻ cần được học cách sử dụng lò nướng một cách an toàn. Bột được sử dụng cho bánh mì không giống như bột được sử dụng để làm bánh kem, vì vậy thông qua việc chuẩn bị cho buổi tiệc sinh nhật trẻ sẽ có thêm cơ hội học thêm kiến thức mới. Và cứ như thế quá trình học tập cứ tiếp tục diễn ra.



TOÁN HỌC KHÔNG KHÓ, QUAN TRỌNG LÀ CÁCH XÂY DỰNG NIỀM TIN

Giúp học sinh nhìn nhận đúng vai trò của Toán học thông qua việc xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh và phụ huynh

¹Kwame Adams
Đức Hà dịch

Năm 2014, tôi bắt đầu công việc giảng dạy môn Toán. Sau phần giới thiệu, tôi đã hỏi học sinh trong lớp của mình rằng ai yêu thích môn Toán hãy giơ tay lên. Cả lớp đã rất bối rối trước câu hỏi của tôi, vì vậy mà tôi phải nhắc lại câu hỏi. Sau vài tiếng cười thầm thì đã có 2 trong số 24 em học sinh giơ tay. Sau đó tôi lại hỏi ai trong lớp không muốn học môn Toán trong năm học này, thì toàn bộ 22 em học sinh còn lại đã giơ tay ngay mà không cần suy nghĩ, và tất cả phá lên cười. Việc này lặp lại hàng năm vào mỗi ngày đầu năm học, cũng như đầu khóa học bồi dưỡng hè.

Và điều đó thật sự rõ ràng - trẻ em không thích học Toán.

Tuy vậy, lý do hiển nhiên ở đây không phải là phân số, làm phép chia hay giải phương trình, mà là *niềm tin*. Học sinh muốn biết rằng giáo viên sẽ có mặt khi các em cần, dạy các em nhiều cách để tìm ra lời giải và cho phép các em mắc sai lầm trong quá trình giải quyết vấn đề. Học sinh mong muốn một lớp học phản ánh văn hoá và bản sắc của các em, thay vì một lớp học được xây dựng nhằm củng cố sự hệ thống áp bức phân chia chủng tộc.

Để xây dựng niềm tin này, giáo viên cần phải sáng tạo và linh hoạt trong cách truyền tải kiến thức toán học cho học sinh và cho phép các gia đình tham gia vào lớp học để tăng cường khích lệ học sinh. Dưới đây là một số phương pháp để thay đổi tư duy dạy học môn Toán.

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/20/09/math-aint-hard-establishing-trust>

Toán học không chỉ là con số

Toán học có sự liên hệ mật thiết đến ý thức của từng cá nhân, vì toán học đòi hỏi học sinh phải đối diện với các vấn đề khó khăn và được quyền mắc sai lầm. Tuy nhiên, không phải học sinh nào cũng đều đã sẵn sàng đương đầu với khó khăn đó. Chính vì thế, người dạy Toán cần xây dựng một không gian lớp học mà trong đó học sinh được truyền cảm hứng và có thể tự tin khẳng định ý kiến của mình, thông qua việc tạo cơ hội cho học sinh hợp tác hoặc tự giải quyết vấn đề. Người dạy không nên chỉ tập trung vào tư duy phản biện, tính hiệu quả, khả năng hợp tác mà còn phải phát triển cho học sinh sự đồng cảm, khả năng tự chăm sóc và cả ý thức phê bình. Sau đây là một số cách để xây dựng những niềm tin cần thiết của học sinh:

- Tìm hiểu mối quan hệ của học sinh với giáo viên dạy Toán các năm trước.
- Thu hút học sinh tham gia các cuộc trò chuyện về sở thích, văn hoá, tín ngưỡng của từng em.
- Tăng cường kết hợp nội dung môn Toán với những bối cảnh gần gũi với học sinh, để tạo nên sự liên hệ sâu sắc giữa cá nhân học sinh với nội dung kiến thức.

Đừng chỉ gọi điện thoại

Việc xây dựng mối quan hệ với học sinh và gia đình không chỉ dừng lại ở những cuộc điện thoại. Người dạy cần dùng nhiều biện pháp khác nhau để trao đổi với các gia đình và tiếp nhận thông tin một cách có ý nghĩa. Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc hỗ trợ và khích lệ học sinh học Toán. Các ý tưởng dưới đây sẽ giúp tăng cường sự phối hợp của gia đình đồng thời hỗ trợ việc xây dựng mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh:

- Khảo sát
- Sử dụng tài liệu học tập trực tiếp dành cho phụ huynh như phiếu bài tập, tóm tắt kiến thức/bài học, video hỗ trợ học tập

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh bên ngoài trường học
- Giới thiệu cho phụ huynh những biện pháp hỗ trợ ở địa phương như các khóa học miễn phí của thư viện địa phương, các tổ chức phi lợi nhuận không chỉ cung cấp chương trình cải thiện kiến thức học thuật, mà còn có nhiều hoạt động khác như cố vấn, dự án cộng đồng, hướng nghiệp, các cơ hội tham gia đi trải nghiệm,...
- Tổ chức các hoạt động toàn trường về Toán học

Hãy nhớ rằng, các gia đình muốn hỗ trợ việc học của học sinh, nhưng rất nhiều phụ huynh không còn nhớ các kiến thức ở trường phổ thông, hoặc cách học ngày nay đã thay đổi rất nhiều so với những gì họ từng học. Việc tạo cơ hội cho phụ huynh hỗ trợ học sinh sẽ giúp trao quyền cho phụ huynh trong việc khích lệ và hỗ trợ học sinh học tập. Công sức bạn bỏ ra cho những việc làm sau giờ học sẽ không bao giờ là vô ích - bạn đang định nghĩa lại thế nào là Toán học, không chỉ cho học sinh mà cho cả gia đình học sinh.

Toán học còn hơn cả phương trình và biểu thức

Người dạy nên thay đổi suy nghĩ phân chia 2 phạm trù "kỹ năng và ý chí", thay vào đó hãy nhận thức đúng vai trò của việc thực hành để học sinh và phụ huynh có thể nhận biết và hiểu rõ nội dung kiến thức. Việc nhìn nhận quá trình làm việc hơn là đánh giá khả năng hoàn thành bài tập của học sinh, kết hợp với mong muốn hoàn thành bài của các em và nhìn nhận vai trò của việc thực hành sư phạm có thể thay đổi cách nhìn cũng như cách tương tác với nội dung bài học của học sinh. Thông qua tăng cường thực hành sư phạm, học sinh sẽ cảm thấy bản thân được trao quyền để phát triển các kỹ năng cần thiết để hoàn thành bài, đồng thời hình thành động lực học tập nhiều hơn khi mà học sinh cảm thấy kiến thức sẽ giúp các em cải thiện bản thân và xã hội.

Dưới đây là một vài ý kiến hữu ích cho các giáo viên môn Toán:

- Tin rằng kiến thức toán mà học sinh học được trên lớp sẽ có ảnh hưởng đến học sinh không chỉ ở trong trường học.
- Đặt kỳ vọng cao vào tất cả học sinh và kiên định trong quá trình đánh giá, khuyến khích học sinh chia sẻ về sự tiến bộ của mình, và liên kết sự tiến bộ hiện tại của học sinh với những nguyện vọng sau này của học sinh trong tương lai.
- Thích nghi với nhu cầu của tất cả học sinh và cho phép các em phản hồi lại không chỉ về quá trình dạy, mà còn phản hồi về cách người dạy hỗ trợ nhu cầu cá nhân của học sinh. Hãy trao đổi ngay với phụ huynh học sinh rằng bạn không thúc ép học sinh quá nhiều nếu các em đang trong tình trạng dễ bị tổn thương.
- Xây dựng văn hoá hợp tác trong lớp học để giúp học sinh nhận ra sức mạnh của hợp tác làm việc thay vì cạnh tranh với nhau trong xã hội.

Việc thay đổi cách nghĩ về nội dung học sẽ giúp học sinh thấy bạn bè, gia đình và chính bản thân các em tích cực hơn, cải thiện khả năng hợp tác và hỗ trợ việc học của nhau. Thông qua quá trình nhìn nhận bản thân và những người xung quanh, học sinh sẽ nhận ra được cách mà Toán học ảnh hưởng đến cuộc sống.



[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỶ 12: KHUNG “THÓI QUEN TÂM TRÍ”

Việt Anh

Phát triển bởi: Tiến sĩ Arthur L. Costa và Tiến sĩ Bena Kallick

Mục đích: Hỗ trợ giáo viên, phụ huynh giảng dạy, nuôi dưỡng, quan sát và đánh giá các hành vi thông minh nhằm nâng cao cách học sinh kiến tạo tri thức và hình thành thái độ phản biện với công việc của mình, từ đó dẫn tới thành công trong trường học mà còn cả ra ngoài thế giới rộng lớn hơn.

Độ tuổi: Không xác định rõ

Áp dụng: Viện The Habits of Mind cung cấp sự phát triển chuyên môn cùng các nguồn lực để đưa Thói quen Tư duy đến các lớp học, trường học và cộng đồng trên toàn thế giới với các chi nhánh được chứng nhận ở Hoa Kỳ, Anh, Úc, New Zealand, Hồng Kông và Singapore, các trường học được chứng nhận và các nhà phát triển chuyên nghiệp ở nhiều quốc gia khác.

Bối cảnh:

- Có thể được sử dụng trong nhiều bối cảnh đa dạng, bao gồm: trường học, gia đình, cộng đồng, cơ quan; và các tổ chức thể thao; các tổ chức tôn giáo, quân đội hay chính phủ.
- Những thói quen tâm trí được liệt kê trong khuôn khổ không phải là tất cả, vì có nhiều cách để con người thể hiện trí thông minh.
- Mô tả một loạt những yếu tố cá nhân (kỹ năng, thái độ, sự nhạy cảm với các tín hiệu ngữ cảnh, kinh nghiệm trong quá khứ và sở thích) mà Thói quen của Tâm trí nhạy cảm với.

Quan điểm phát triển: Được phát triển bởi Tiến sĩ Arthur L. Costa và Tiến sĩ Bena Kallick cùng những nhà đồng sáng lập của Viện Habits of Mind. Sứ mệnh của Viện là biến các trường học thành cộng đồng học tập, nơi tư duy và thói quen

của tâm trí được dạy, được thực hành, được quý trọng và được thấm nhuần trong văn hoá. Dựa trên nghiên cứu và mô tả về các đặc điểm của những người suy nghĩ hiệu quả và những người có thành tích cao, khung tập trung vào các mẫu tư duy và mẫu hành vi mà cá nhân phải dựa vào để điều hướng những tình huống phức tạp, không chắc chắn.

- Lưu ý rằng các thói quen hiếm khi được sử dụng riêng lẻ, nhưng thường được triển khai cùng nhau trong các cụm.
- Những mô tả về các thói quen tâm trí chỉ mang tính tình huống nhất thời, khó có thể diễn đạt ra hay chiếm lĩnh được một cách toàn vẹn tất cả những thói quen tâm trí, nhưng đó có thể là mục tiêu phấn đấu cho mỗi chúng ta trở nên hoàn thiện hơn.
- Vạch ra cách thức mà các thói quen tâm trí chuyển từ các hướng dẫn của giáo viên sang sự tự định hướng của học sinh khi học sinh học tập, phát triển và củng cố chúng.
- Không cung cấp tiến trình học tập.

Tài nguyên sẵn có:

- Nhiều cuốn sách khác nhau mô tả các Thói quen Tâm trí và cách tích hợp chúng vào văn hóa trường học thông qua phát triển chương trình giảng dạy, phát triển lãnh đạo nhà trường và nhân viên
- Các tài nguyên để giúp giáo viên kết hợp Thói quen Tư duy vào giảng dạy, bao gồm các công cụ lập kế hoạch bài học, mẹo giảng dạy, danh sách sách, áp phích lớp học, tài nguyên kỷ luật trường học và hơn thế nữa.

- Các bài đăng trên blog Habits of Mind, bao gồm một loạt bài dành riêng cho thanh thiếu niên
- Các chi nhánh được chứng nhận về Thói quen của Tâm trí cũng có thể cung cấp các nguồn bổ sung và cơ hội phát triển nghề nghiệp
- Cung cấp học tập trực tuyến cho các nhà giáo dục

Công cụ đo:

- Cung cấp các công cụ đánh giá PreK-12, bao gồm các phiếu rubric đánh giá học sinh và các phiếu tự đánh giá (dạng liệt kê).

Tài liệu tham khảo:

- Costa, A. L. (n.d.). Habits of Mind. Retrieved from: <http://www.habitsofmindinstitute.org/wp-content/uploads/2015/08/Habits-of-Mind-w-icons-and-eduplanet.pdf>
- Trang web Habits of Mind: <http://www.habitsofmindinstitute.org/>

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn
#CultivatingEducationalPractices



SÁCH VÀ TIẾNG ANH CÓ THỂ THAY ĐỔI MỘT CUỘC ĐỜI

Trần Thị Thu Thủy

Tôi nhận điều phối một dự án nhỏ có tên là “Tiếng Anh cho trẻ em nông thôn” vào khoảng cuối năm 2019. Nơi tôi triển khai dự án là thôn nghèo nơi có xóm vận đò tái định cư: thôn Lại Tân, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày về khảo sát thúc đẩy dự án, tôi gặp em và gia đình của em vẫn đang còn ở trên thuyền chuẩn bị đi làm nghề. Em là D, học sinh lớp 5 trường tiểu học Phú Mậu. Em còn có thêm 3 em nhỏ nữa. Em và cô em gái may mắn được đi học, các bé còn lại thì còn nhỏ và có em phải đi bán vé số phụ ba mẹ. Gia đình em chưa có nhà định cư ở trên bờ. D và em gái được gửi ở nhà cô ruột để đi học. Hôm nào được nghỉ học dài ngày thì các em trở lại thuyền để bế em và đỡ dần ba mẹ ở trên thuyền. Cứ thế cuộc đời của các em lênh đênh cùng ba mẹ mà không rõ tương lai.

Tôi lại bất ngờ hơn khi D học khá giỏi, nhưng lúc gặp tôi, em bảo em muốn nghỉ học theo bạn bè vào Sài Gòn làm việc. Ba mẹ em mếu máo níu tay tôi, “*trăm sự nhờ cô*” để khuyên ngăn em bỏ đi ý định đó. Trong tôi ánh lên sự xúc động mãnh liệt khi thấy đôi vợ chồng lam lũ ấy vẫn không ngớt hy vọng về sự học của các con. Họ có thể mưu sinh vất vả để tần tiện từng đồng bạc lẻ nhưng tuyệt đối không để con mất học và mất luôn cả tương lai. Tôi lại càng cảm thấy day dứt hơn khi nghĩ về viễn cảnh một cô bé mới chưa đến 12 tuổi chán học rồi theo bạn bè bỏ xứ vào Nam, rồi sẽ làm cái gì đây, thân em là con gái sớm bươn chải ở cái đất xô bồ nhiều cám dỗ ấy rồi sẽ đi về đâu... Tôi hỏi em: “*Nghỉ học vào Sài Gòn, em muốn làm gì?*”. Em không trả lời được...

Sau cuộc trò chuyện ngắn ngủi, ba mẹ em trở lại thuyền, tôi chở em về nhà cô ruột của em để hướng dẫn em một vài bước học tiếng Anh với chiếc máy ghi âm nhỏ được tài trợ từ dự án.

Thoạt đầu, em phát âm còn khó, bập bẹ và nhiều lúng túng. Tôi kiên nhẫn cùng em luyện tập và chỉnh sửa từng chút một, rồi từng câu một. Cứ như vậy, dần dần, em đã phát âm được một đoạn hội thoại 5 câu một cách trôi chảy, âm điệu gần y hệt như của máy thu âm. Tôi khen em thật nhiều. Lúc này, tôi hỏi em:

- *D thấy tiếng Anh có hay không?*
- *Dạ có!*
- *D có muốn cô hướng dẫn học tiếng Anh nhiều hơn không?*
- *Dạ có!*
- *Nếu sau này em giỏi tiếng Anh, em sẽ làm gì nè?*
- ...

Em rụt người lại ngậm ngừ không biết trả lời sao. Làm sao mà em biết khi cuộc đời em vèn vèn từ nhà đến trường, rồi từ trường về nhà và lênh đênh cùng sông nước với mẹ ba. Tôi tiếp:

- *Sau này giỏi tiếp Anh, em có muốn được nói chuyện với nhiều bạn bè từ nhiều nước không? Em*

có muốn đưa ba mẹ em đi du lịch khám phá nhiều nơi trên thế giới này không?

- *Dạ có! - Khuôn mặt em sáng lên.*
- *Vậy D ... còn muốn nghỉ học không?*
- ... *Dạ không!*

Tôi vừa làm được điều gì vậy? Hai mươi mấy năm sống trên cuộc đời này, chưa bao giờ tôi cảm thấy mình làm được một điều gì vĩ đại và lớn lao như lúc ấy. Lặng người nhìn em một lúc lâu, tôi thấy em cười thật đẹp. Trên khuôn mặt ngăm đen rám nắng của em, đôi mắt em sáng lấp lánh hết như hai ngôi sao. Tôi hiểu mình vừa truyền cảm hứng cho em về ước mơ, về tiếng Anh như một công cụ bước ra với thế giới. Đó là khoảnh khắc mà tôi hiểu mình vừa nâng đỡ được một cuộc đời bởi thứ ánh sáng của giáo dục. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi hiểu được sức mạnh của giáo dục và tình yêu thương chân thành không để ai bị bỏ lại phía sau...

Đồng hành cùng em suốt dự án, tôi hỏi:

- *D có bao giờ được đi nhà sách chưa?*
- *Dạ chưa!*

Một lần nữa, tôi ghen. Có lẽ việc một đứa trẻ được dẫn đi nhà sách để vui chơi, đọc sách truyện và tiếp xúc với những điều hiện đại có vẻ bình thường lại thật quá xa xỉ với D – cô bé học sinh trường làng, xóm vạ đồ nghèo của thôn tái định cư.

Tôi động viên em:

- *D cố gắng học giỏi, có kết quả tốt cô dẫn em đi nhà sách nhé!*
- *Dạ! - Em gật đầu thật mạnh.*

Tôi giữ lời hứa. Cuối năm, D tiến bộ và tự tin hẳn với tiếng Anh. Đó là một ngày nắng oi mùa hè, tôi chở D đến nhà sách lớn nhất ở Huế. Vào đến nơi, cô bé đắm mình trong cái làn hơi mát rượi của điều hòa chắc không mấy lần trong cuộc đời em có cơ hội này. Tôi dẫn em qua từng gian hàng tô

tượng, gấu bông, đồ lưu niệm lấp lánh, rồi đến nào sách nào truyện... Em như "Alice giữa xứ sở thần tiên", trong cái bên lên ngai ngùng ấy lại có chút tò mò thích thú lẫn say mê...

Một lần nữa, tôi rung rung xúc động khi bắt gặp hình ảnh ấy. Những cuốn sách, những cái "hít thở", những cái "chạm" vào tri thức hôm nay của em, tôi mong nó sẽ là những ký ức thật đẹp để em tự tin và quyết tâm học hỏi vươn mình nhiều hơn nữa. Tôi thầm nghĩ: nếu như các em được tạo điều kiện để đến những không gian của tri thức nhiều hơn như thế này, nhất là những em ở nông thôn và vùng khó khăn, nếu các em được tiếp xúc với những hiện đại và cái tiến, có lẽ các em sẽ có thêm động lực và cảm hứng để học và làm những điều mới mẻ có ích cho chính mình và gia đình các em sau này.

Hai khoảnh khắc định mệnh ấy mà tôi may mắn trải qua đã truyền cảm hứng để tôi có thêm ước ao và quyết tâm tạo ra một sản phẩm giáo dục cho thế hệ tương lai của đất nước. Tôi mong muốn các em được nói về ước mơ của mình, về

quê hương của mình, về những ấp ủ khát vọng của mình bằng tiếng Anh, và kể câu chuyện của mình cho bạn bè quốc tế. Tôi mong muốn tạo ra một sản phẩm giáo dục giúp các em hàm dưỡng được lòng nhân ái, phát triển tư duy và cũng là cơ hội để các em tiếp xúc những sự hiện đại mới mẻ kỷ nguyên 4.0.

Sau một thời gian ấp ủ, chúng tôi đã tạo ra được đứa con tinh thần như những mong muốn ấy. Đó là chuỗi sách truyện song ngữ thiếu nhi có tích hợp QR Code, vừa để các em học và đọc về những câu chuyện giáo dục kể về chính quê hương mình, vừa giúp các em nghe và phát âm tiếng Anh dễ dàng hơn thông qua ứng dụng công nghệ 4.0.

Tôi biết ơn và xúc động khi được kể câu chuyện về sách và tiếng Anh có thể thay đổi một cuộc đời, và còn nhiều cuộc đời nữa. Tôi hy vọng, cùng với công nghệ, chúng ta sẽ góp phần đưa những giá trị giáo dục tuyệt vời để truyền cảm hứng và chuyển hóa hàng triệu trẻ em, giúp các em có một tương lai tươi sáng và bền vững hơn.



XU HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CỦA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY: ĐỒNG GIẢNG DẠY

¹Dominique Russell | Phạm Mai Hằng dịch

Khi giáo viên, nhân viên và học sinh tại Trường Tiểu học Epsom ở Bendigo, Victoria chuyển đến khuôn viên mới của họ vào đầu năm 2018 với không gian học tập mở, họ đã thực hiện phương pháp giảng dạy theo nhóm.

"Chúng tôi đã có hai lớp trong không gian mở với hai giáo viên, và một số giáo viên may mắn có được trợ giảng" - giáo viên Nghệ thuật, Gill Davey, phát biểu trên Tạp chí Giáo viên - "Và, chúng tôi đã tìm ra cách; chúng tôi nói với mọi người và với các phụ huynh rằng chúng tôi đang dạy theo nhóm."

Trong thời gian này, Davey là một giáo viên hàng đầu tại trường tiểu học. Một năm sau khi chuyển đến khuôn viên mới và thực hiện giảng dạy theo nhóm, cô tình cờ nghe về Tạp chí Giáo viên, điều đã tạo ra cho cô rất nhiều thay đổi.

"Tôi đăng ký Tạp chí Giáo viên... Tôi nghiên cứu nhanh các đầu mục và xem có điều gì thu hút và thực sự ngay lúc đó mọi thứ đã cuốn hút tôi."

Davey đã nghe bài phỏng vấn của Tạp chí Giáo viên với cựu hiệu trưởng trường tiểu học Rosebery ở Northern Territory, Gail Smith. Podcast về *Phương pháp giảng dạy: Đồng giảng dạy để cải thiện kết quả của học sinh*, thảo luận về cách đồng giảng dạy đã cải thiện kết quả cho học sinh tại

¹ Nguồn: <https://www.teachermagazine.com.au/articles/teaching-methods-transitioning-to-co-teaching>

Trường Tiểu học Rosebery, cách duy trì mối quan hệ đáng tin cậy giữa các giáo viên và một số trở ngại có thể có khi áp dụng phương pháp giảng dạy này.

“Lúc đó, nó giống như một ánh sáng lóe lên: ‘Ồ, thực sự có cả lý thuyết và thực tế chứng minh về điều này; không phải chỉ là thứ chúng tôi thụ động áp dụng ở đây.’” - cô chia sẻ.

“Chúng tôi đã biết một số trường học đã bỏ phương pháp giảng dạy theo nhóm, xong rồi lại triển khai lại, nhưng bị bó buộc trong bốn bức tường với một giáo viên vì họ rõ ràng không có lý thuyết, bằng chứng thực tế, cấu trúc chương trình đằng sau nó hay cơ sở vật chất hỗ trợ.”

Chuyển dịch sang đồng giảng dạy

Sau khi nghe podcast và chia sẻ nó với đồng nghiệp, Davey đã truy cập vào trang web của trường tiểu học Rosebery và liên hệ với hiệu trưởng, người trong cuộc phỏng vấn đó, Gail Smith. Trường Tiểu học Rosebery cũng là một trường được xây dựng theo chủ đích, vì vậy Smith có thể cung cấp rất nhiều nguồn tài nguyên và lời khuyên.

Trong giai đoạn chuyển tiếp - nhanh chóng được thực hiện với sự hỗ trợ của một đội ngũ lãnh đạo cũng nhiệt tình như Davey - Davey cho biết cô có một giờ mỗi tuần hoặc hai tuần với nhân viên để huấn luyện họ theo phương pháp đồng giảng dạy trước khi tổ chức hàng loạt hoạt động nâng cao nghiệp vụ trên phạm vi toàn trường. Davey nói, quá trình này đã giúp giáo viên nâng cao lòng tự trọng của họ vì nó giúp họ hiểu được các khía cạnh của việc đồng giảng dạy và khẳng định rằng họ đang áp dụng tốt phương pháp giảng dạy này.

Đi đến Vùng phía Bắc để chứng kiến các nhà giáo dục của Trường Tiểu học Rosebery hành động nhanh chóng trở thành mục tiêu ưu tiên của Davey. Nhưng trước khi cô định đi, Smith đã nhận

được một khoản tài trợ để đi du lịch đến Victoria. Nên thay vào đó, Smith và Hiệu phó Trường Tiểu học Rosebery đã dành trọn một ngày tại Trường Tiểu học Epsom (trường mà Davey đang làm việc), với thời gian khoảng 20-30 phút để quan sát trong mỗi lớp học.

“Sau đó, chúng tôi quay trở lại văn phòng [của hiệu trưởng] và chúng tôi vừa có một cuộc thảo luận bàn tròn về những gì mọi người quan sát thấy và những gì họ nghĩ rằng chúng tôi đang làm tốt và cơ hội phát triển của chúng tôi sẽ ra sao?” - Davey chia sẻ.

“Chỉ là một số điều nho nhỏ thôi, như một số bàn của học sinh được chúng tôi sắp xếp theo nhóm 6. Họ nói rằng họ sẽ nhanh chóng thay đổi thành bàn nhóm 4 bởi vì nhóm 6 có thể sẽ xảy ra nhiều điều nhiễu... Họ đã chia sẻ thêm một núi tài liệu giúp thiết lập chương trình học tiếp theo của chúng tôi, chương trình mà chúng tôi đã dự kiến theo thời lượng của giáo viên vì vậy đã tiết kiệm được rất nhiều về thời gian” - Davey nói thêm.

Quan sát đồng nghiệp

Trong Học kỳ 2 năm ngoái, Davey cũng đã triển khai Chương trình Quan sát Đồng nghiệp và ghi nhận sự thành công của nó đối với môi trường được tạo ra từ việc đồng giảng dạy. Cô cho biết: trong khi những chương trình như thế này có thể gây khó cho một số nhà giáo dục, thì nó lại không phải là vấn đề tại trường học của họ.

Cô nói: *“Các giáo viên của chúng tôi đã quá quen với việc được quan sát vì đồng giáo viên của họ quan sát họ dạy cả ngày. Tôi đã theo dõi Chương trình Quan sát Đồng nghiệp của Bộ Giáo dục Victoria và đó đúng là một giấc mơ để thực hiện. Các giáo viên thích ra vào các lớp học khác và điều đó không gây nguy hại gì vì mọi người ở trường tôi đã quá quen với việc bị quan sát.”*

Trong suốt quá trình chuyển đổi sang đồng giảng dạy, Davey cho biết sự hỗ trợ của Hiệu trưởng và Hiệu phó của cô là yếu tố then chốt giúp việc triển khai thành công như vậy. Ngoài ra, cuốn sách, Hướng dẫn về Đồng giảng dạy² là một cuốn sách đặc biệt hữu ích, vì nó giải thích bằng chứng và nghiên cứu đằng sau phương pháp giảng dạy này.

Davey nói rằng đó là một điểm khởi đầu tuyệt vời cho các nhà giáo dục khác đang tìm cách chuyển đổi sang đồng giảng dạy. Cộng đồng trường học của họ cũng háo hức đón tiếp những vị khách muốn quan sát một ngôi trường áp dụng phương pháp này.

² <https://us.sagepub.com/en-us/nam/a-guide-to-co-teaching/book239519>



Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Dương Phú Việt Anh

Nguyễn Linh Chi

Nguyễn Ngọc Diệp | Hogwarts

Khương Thị Hồng Cẩm | Học Viện Kangan, Úc

Nguyễn Tiến Đạt | Công ty CP PTGD POMATH

Phạm Mai Hằng | Orenj Technology

Vũ Đức Hà | The Lyceum

Trần Thị Thu Thủy | Vườn Ươm Thủ Lĩnh LISC

Lăng Thị Anh | THCS Vĩnh Yên

Trần Thị Thu Giang | Teach For Viet Nam

Nguyễn Thị Nguyệt | Trường Tiểu học Thủy An

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã & học

“Học để Dạy,
và Dạy để Học”